

**Tiết 1: Hoạt động tập thể**

**Phần I: Sinh hoạt dưới cờ**

**Phần II: HĐTN:**

**BÀI 1: AN-BUM KỈ NIỆM ĐÁNG NHỚ CỦA TÔI (tiết 2)**

**A. Yêu cầu cần đạt:**

- HS tự đánh giá được những điều em đã học từ việc làm an-bum về những kỉ niệm đáng nhớ của bản thân để hoàn thiện bản thân hơn
- Rèn kĩ năng cách đánh giá và giữ gìn những kỉ niệm để hoàn thiện bản thân.
- HS có ý thức rèn luyện để hoàn thiện bản thân.

**B. Chuẩn bị:**

- HS: SGK, bút, các bài thơ văn, ảnh, giấy màu, kéo, keo.

**C. Các hoạt động dạy - học :**

**I. Phần khởi động ( 2')**

- Cho HS hát
- GTB bằng lời và ghi đầu bài lên bảng.

**II. Phần phát triển bài (15' )**

**Hoạt động 1: Giới thiệu sản phẩm**

\* *Mục tiêu* : Giới thiệu được những sản phẩm có trong an-bum của mình.

- Y/c HS viết lời giới thiệu "An - bum kỉ niệm của tôi" cho người thân bạn bè theo gợi ý:

- + Những sản phẩm của em giới thiệu trong cuốn an-bum
- + Điều em ấn tượng/ thích thú nhất ở mỗi sản phẩm trong cuốn an-bum;

- + Lí do em muốn giới thiệu những sản phẩm đó với mọi người.

- + Cảm xúc của em khi nhắc lại những kỉ niệm gắn với các sản phẩm trong cuốn an-bum

**Hoạt động 2: Em học được gì?**

\* *Mục tiêu*: Tự đánh giá được những điều em đã học từ việc làm an-bum kỉ niệm, từ đó có ý thức rèn luyện để hoàn thiện bản thân.

- Gọi HS đọc mục tiêu của HĐ 6 trong SGK trang 7.

- + Mục tiêu yêu cầu các em phải làm gì?

- Gọi HS đọc yêu cầu của BT.

- HS hát.

- 1HS giới thiệu sản phẩm có trong an-bum của mình.

- HS viết lời giới thiệu "An - bum kỉ niệm của tôi" cho người thân bạn bè theo những ý chính sau:

- + Những sản phẩm của em giới thiệu trong cuốn an-bum

- + Điều em ấn tượng/ thích thú nhất ở mỗi sản phẩm trong cuốn an-bum là bức tranh vẽ ...

- + Lí do em muốn giới thiệu những sản phẩm đó với mọi người là em muốn chia sẻ những kỉ niệm của em và mọi người cùng biết...

- + Cảm xúc của em khi nhắc lại những kỉ niệm gắn với các sản phẩm trong cuốn an-bum

- HS đọc mục tiêu của HĐ 6 trong SGK trang 7.

- + Mục tiêu yêu cầu tự đánh giá những điều em đã học từ việc làm an-bum kỉ niệm, từ đó có ý thức rèn luyện để hoàn thiện bản thân.

- 2HS nối tiếp nhau đọc YC của BT.

- Bài tập yêu cầu chúng em phải làm đánh dấu X vào cột phù hợp với ý kiến của em.

- HS nhận phiếu và thảo luận theo nhóm 2 trao đổi nhau làm bài vào

|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|
| <p>- Hỏi: bài tập yêu cầu các em phải làm gì?</p> <p>GV phát hiệu cho HS thảo luận theo nhóm 2 trao đổi nhau làm bài vào phiếu trong 5 phút.</p> <p><b>III. Phần kết thúc (3P)</b></p> <p>- Y/c HS tự giới thiệu trước gương ở nhà</p> <p>- Dẫn HS về nhà đọc lại bài và xem nội dung tiếp theo trong bài</p> <p>- Nhận xét giờ học.</p> | <p>phiếu trong 5 phút.</p> <p>- Lắng nghe.</p> |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|

## Tiết 2: **Toán** **LUYỆN TẬP**

### **I Yêu cầu cần đạt:**

- củng cố cho HS cách làm việc với biểu đồ. Đọc được một số thông tin trên biểu đồ
- Rèn kĩ năng xử lí các thông tin trên biểu đồ.
- HS có tính cẩn thận, chính xác.

### **II - Đồ dùng dạy - học :**

- Bảng phụ vẽ biểu đồ trong bài học.

### **III - Các hoạt động dạy - học**

#### **A. Kiểm tra bài cũ**

- Chúng ta được làm quen với những loại biểu đồ nào?
- Y/c HS trao đổi lại thông tin trong biểu đồ BT1-tr31

- HS trả lời
- HS trao đổi trước lớp

#### **B. Bài mới:**

##### **a) Giới thiệu bài**

##### **b) Hướng dẫn luyện tập**

**Bài 1:** Biểu đồ dưới đây nói về số vải hoa và vải trắng của một cửa hàng đã bán được trong tháng 9

Dựa vào biểu đồ, hãy điền Đ - S vào ô

- GV treo bảng phụ
- GV chữa chung
- Yêu cầu HS giải thích vì sao điền Đ, S?
- GV hỏi thêm: Cả 4 tuần cửa hàng bán được bao nhiêu mét vải hoa?
- Tuần 2 bán được nhiều hơn tuần 1 bao nhiêu mét vải hoa

- HS nêu yêu cầu
- Quan sát biểu đồ và nêu dạng biểu đồ ( biểu đồ tranh)
- Làm bằng bút chì SGK

- 1 số em nêu đáp án
- KKHS nêu
- HS nhận xét, bổ sung

- HS đếm số hình vẽ và nêu kết quả

*Chốt: Cách đọc và xử lí thông tin trên biểu đồ tranh.*

**Bài 2 (treo bảng phụ)**

- GV yêu cầu quan sát biểu đồ, tìm xem yêu cầu của bài là gì. Hỏi:
- + Biểu đồ biểu diễn gì ?
- + Nêu yếu tố biểu diễn trên 2 trục của biểu đồ?
- + Cách đọc biểu đồ này thế nào? có gì khác với biểu đồ trong bài trước?

- T/c cho HS trao đổi về thông tin trên biểu đồ: số ngày mưa trong từng tháng, tháng ít mưa nhất, tháng nhiều mưa nhất, so sánh số ngày mưa giữa các tháng, tìm trung bình số ngày mưa mỗi tháng....

GV hỏi thêm: Số ngày mưa của tháng 7 nhiều hơn số ngày mưa trung bình của 3 tháng là mấy ngày?

- GV giảng: Tháng 7, 8 là mùa mưa lũ ở miền Bắc, từ tháng 9 đến tháng 12 là những tháng mùa thu và đông lượng mưa ít hơn.

GD HS ý thức BVMT, sử dụng nước tiết kiệm.

- GV h/d chữa bài

*Củng cố cách xem biểu đồ hình cột, cách tìm trung bình cộng của nhiều số*

**Bài 3: ( Nếu còn thời gian )**

- Nhận xét về biểu đồ: dạng biểu đồ, cột ...
- Theo dõi giúp đỡ HS

*Chốt: Cách vẽ biểu đồ*

**3. Củng cố - dặn dò**

- Nêu lại cách xem biểu đồ tranh và biểu đồ cột?
- Nhận xét tiết học. Dặn HS về thực hành xem lại các biểu đồ đã học, chuẩn bị bài sau: Luyện tập - trang 35

- HS quan sát, nêu yêu cầu và nhận diện dạng biểu đồ (biểu đồ hình cột)

- HS nêu ý kiến

- HS tự trao đổi ý kiến trước lớp

- Nhận xét và bổ sung

- KKHS nêu.

- HS vẽ biểu đồ vào vở

**Tiết 3: Tập đọc****NỖ DẦN VẬT CỦA AN-ĐRÂY-CA****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- HS đọc đúng các tiếng: An-đrây-ca, hoảng hốt, nắc lên, nức nở ... Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt, nghỉ hơi đúng sau các dấu câu, giữa các cụm từ, nhấn giọng ở các từ ngữ gợi tả, gợi cảm, thể hiện giọng đọc phù hợp với nội dung, nhân vật.
- Hiểu các từ ngữ khó trong bài: dẫn vật, hoảng hốt... Hiểu nội dung câu chuyện: Nỗ dấn vật của An-đrây-ca thể hiện phẩm chất đáng quý, tình cảm yêu thương và ý thức trách nhiệm với người thân, lòng trung thực, sự nghiêm khắc đối với lỗi lầm của bản thân.
- GD HS có ý thức trách nhiệm với người thân, có trách nhiệm với việc làm của bản thân mình.

KNS Giao tiếp: Ứng xử lịch sự trong giao tiếp. Thể hiện sự cảm thông. Xác định giá trị.

- Góp phần phát triển năng lực: tự học, năng lực sử dụng ngôn ngữ, năng lực cảm thụ văn học

- Tuyên truyền phòng chống dịch, hưởng ứng các hoạt động của đội.

## II. CHUẨN BỊ

- Bảng phụ ghi đoạn văn cần luyện đọc.

- Tranh (GTB)

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

### 1. Khởi động 5’:

KTBC: - Gọi 3 HS lên bảng đọc thuộc lòng bài thơ: Gà Trống và Cáo

+Em hãy nêu nhận xét về tính cách của hai nhân vật? (Gà thông minh, Cáo gian manh xảo quyệt)

+Nêu nội dung chính bài?

-Nhận xét HS

### 2. Bài mới 25’

2.1. Giới thiệu bài : (dùng tranh minh họa)

2.2. Nội dung:

#### Hoạt động 1: Luyện đọc

- GV cho 1 HS đọc bài 1 lượt.

- Bài văn chia làm mấy đoạn ?

- GV gọi 2 HS tiếp nối nhau đọc từng đoạn của bài, GV HD đọc ngắt, nghỉ câu : “*Chơi một lúc mới nhớ lời mẹ dặn, em vội chạy một mạch đến cửa hàng/ mua thuốc/ rồi mang về nhà.*”.Đọc đúng: An-đrây-ca, hoảng hốt, nấc lên, nước nở

- Gọi HS nối tiếp nhau đọc bài lần 2. Kết hợp giải nghĩa khó : *dần vật, hốt hoảng.*

- GV đọc mẫu với giọng trầm, buồn, xúc động.

#### Hoạt động 2 : Tìm hiểu bài

+ Phần 1:

- Khi câu chuyện xảy ra, An-đrây-ca mấy tuổi, hoàn cảnh gia đình em lúc đó thế nào?

- Mẹ bảo đi mua thuốc cho ông, thái độ của An-đrây-ca thế nào?

- An-đrây-ca làm gì trên đường đi...?

Chốt ý 1: An- đrây- ca mãi chơi quên lời mẹ

- HS đọc, cả lớp theo dõi đọc thầm theo bạn.

- 2 phần :

Phần 1: Từ đầu ... mang về nhà.

Phần 2: Bước vào phòng...ít năm nữa.

- HS đọc nối tiếp từng đoạn của bài

- 2 HS nối tiếp nhau đọc bài.

Mỗi HS đọc một đoạn của bài.

- HS luyện đọc ngắt hơi câu.

- 2 HS đọc nối tiếp bài lần 2, mỗi HS đọc một đoạn của bài.

Cả lớp đọc thầm theo dõi và nhận xét bạn đọc.

- Theo dõi GV đọc mẫu để nắm được giọng đọc bài văn.

-1HS đọc phần 1, cả lớp đọc thầm.

- 9 tuổi, sống cùng ông và mẹ. Ông ốm nặng.

- Nhanh nhẹn, đi ngay.

- Mải đá bóng, quên lời mẹ dặn.

dẫn

- Đọc lời nói của nhân vật trong đoạn? lời nói được trình bày bằng cách nào?

+ Phần 2:

- Chuyện gì xảy ra khi An-đây-ca mang thuốc về?

- An - đây - ca tự dẫn vật mình như thế nào?

- Câu chuyện cho thấy An-đây-ca là một cậu bé thế nào?

*Chốt ý 2: Nỗi dằn vặt của An- đây- ca.*

-Câu chuyện kể về ai, kể về sự việc gì?

GV chốt nội dung: *Nỗi dằn vặt của An-đây-ca thể hiện phẩm chất đáng quý, tình cảm yêu thương và ý thức trách nhiệm với người thân, lòng trung thực, sự nghiêm khắc đối với lỗi lầm của bản thân.*

### **Hoạt động 3: Đọc diễn cảm**

- GV gọi HS đọc tiếp nối nhau từng đoạn trong bài

- GV hướng dẫn, điều chỉnh cách đọc cho các em sau mỗi đoạn.

- GV treo bảng phụ có ghi đoạn văn cần đọc diễn cảm (*Bước vào phòng ông nằm ..... từ lúc con vừa ra khỏi nhà*)

- GV cùng trao đổi, thảo luận với HS cách đọc diễn cảm (ngắt, nghỉ, nhấn giọng).

- Hướng dẫn HS đọc phân vai.

- GV nhận xét và sửa lỗi cho HS.

### **3. HĐ ứng dụng 5'**

+ Em hãy đặt lại tên cho truyện theo ý nghĩa câu chuyện?

+ Nếu gặp An-đây-ca em sẽ nói gì? ( Mọi người hiểu cậu mà, đừng tự dằn vặt mình như thế)

- GD HS có ý thức trách nhiệm với người thân, lòng trung thực, sự nghiêm khắc đối với lỗi lầm của bản thân.

- Nhận xét tiết học. Dặn HS về học bài, luyện đọc lại bài và chuẩn bị bài sau: *Chị em tôi*.

- KK HS nêu ; trình bày bằng cách trực tiếp

- 1HS đọc phần 2

- Hoảng hốt thấy mẹ khóc nức lên. Ông cậu đã qua đời.

- Khóc oà cho rằng ông mất là do lỗi của mình.

- Cậu yêu thương ông không tha thứ cho lỗi lầm mình đã gây ra; cậu có trách nhiệm với việc làm của mình..

- HS trao đổi nhóm đôi tìm nội dung câu chuyện

- Ghi vở

Mỗi HS đọc 1 đoạn theo trình tự các đoạn trong bài.

- HS nhận xét, điều chỉnh lại cách đọc cho phù hợp.

- Thảo luận để tìm ra cách đọc phù hợp.

- 3 HS luyện đọc diễn cảm đoạn văn.

- Đại diện nhóm thi đọc diễn cảm trước lớp

- 4HS đọc toàn truyện( người dẫn chuyện, mẹ, ông, An - đây - ca).

**NGƯỜI VIẾT TRUYỆN THẬT THÀ****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**

- Nghe - viết đúng và trình bày bài chính tả sạch sẽ; trình bày đúng lời đối thoại của nhân vật trong bài: Người viết truyện thật thà.
- Làm đúng các BT phân biệt âm s/x ( BT2,BT3a.)
- Giáo dục HS có ý thức trung thực
- Góp phần hình thành và phát triển cho HS: NL tự chủ và tự học, NL sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mỹ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :**

- Bảng nhóm (bài 3);

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:****1. Khởi động 5'**

- GV đọc: Lẫn lộn, nức nở, nồng nàn, lo lắng, làm nên
- Nhận xét chữ viết của HS

**2. Bài mới 25'****a) Giới thiệu bài****b) Hướng dẫn nghe - viết chính tả**

- GV đọc toàn bộ bài viết

+ Nhà văn Ban-đắc có tài gì ?

+Trong cuộc sống, ông là người như thế nào ?

- Nội dung của mẫu truyện?

- Liên hệ, GD HS tính thật thà, trung thực

+ Hướng dẫn viết từ khó

- Yêu cầu HS tìm các từ khó, dễ lẫn khi viết

+ Hướng dẫn trình bày

- Gọi HS nhắc lại cách trình bày lời thoại

+ GV đọc cho HS viết

+ Thu bài, nhận xét khoảng 6-7 bài

**c) Hướng dẫn làm bài tập**

**Bài 2:** Phát hiện lỗi sai trong bài chính tả vừa viết ( lẫn s/x)

- Yêu cầu HS ghi lỗi và chữa lỗi vào VBT

**Bài 3a:** Tìm từ láy có tiếng chứa âm s ; từ láy có tiếng chứa âm x

- T/c cho HS hoạt động nhóm

- Gv nhận xét tuyên dương nhóm có nhiều từ đúng

- Đặt câu với một số từ láy vừa tìm.

- 1 HS lên bảng viết , HS ở dưới viết bảng con

- 1 HS đọc lại, cả lớp đọc thầm

- HS trả lời

- Ông có tài tưởng tượng khi viết truyện.

- Ông là người rất thật thà, nói dối là thẹn đỏ mặt và ấp úng.

- HS nêu.....

- HS tìm viết trong nháp hoặc bảng con và nêu trước lớp: Ban-đắc, truyện dài, truyện ngắn

-1 HS nêu

- HS viết và soát lỗi

- HS tự làm trong VBT và nêu trước lớp

- HS làm trong nhóm 4, viết trong VBT, 2 nhóm viết trong bảng nhóm

- Nhận xét và bổ sung ý kiến

**3. Hoạt động ứng dụng 5'**

- Cùng cô lại các trường hợp chính tả phân biệt s/x có trong bài ( cho HS nêu lại và rèn cách phát âm)
- Nhận xét tiết học. Dặn dò HS ghi nhớ các lỗi chính tả, các từ láy vừa tìm được để vận dụng vào viết cho đúng.

## **Buổi chiều**

Tiết 1: **Mĩ thuật** ( GVC dạy)

Tiết 2: **Đạo đức**

## **BIẾT BÀY TỔ Ý KIẾN**

### **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**

- HS bày tỏ ý kiến của mình về môi trường sống trong lớp học, trường, địa phương
- KNS: Kỹ năng trình bày ý kiến ở gia đình, lớp học, lắng nghe người khác trình bày ý kiến, tôn trọng và tự tin.
- GDMT: HS bày tỏ ý kiến của mình về môi trường sống trong lớp học, trường, địa phương GD biển, hải đảo.
- GDQP : Biết nhận khuyết điểm, biết phê bình cái xấu là tốt.
- Góp phần phát triển năng lực tự học, giao tiếp và hợp tác.
- \* Tích hợp với tiết hoạt động tập thể: HS biết được những ưu điểm và những nhược điểm về việc thực hiện nề nếp trong tuần vừa qua. Đề được những phương hướng và công việc cần làm của tuần sau

### **II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

#### **1. Khởi động 5':**

- HS đọc ghi nhớ tiết trước.
- Nhận xét.

#### **2. Bài mới 25'**

2.1. Giới thiệu bài: GV nêu mục tiêu, yêu cầu bài tập.

2.2 Nội dung :

**HD1: Giúp học sinh nhận thức được các em biết thực hiện quyền tham gia ý kiến của mình trong cuộc sống gia đình qua tiểu phẩm " Một buổi tối trong gia đình bạn Hoa"**

- GV cho học sinh diễn tiểu phẩm đã chuẩn bị.
- Em có nhận xét gì về ý kiến của mẹ Hoa, bố Hoa về việc học tập của Hoa ?
- Hoa đã có ý kiến giúp gia đình như thế nào? Ý kiến của bạn có phù hợp không?
- Nếu là Hoa em sẽ giải quyết như thế nào?

GV kết luận: *Mỗi gia đình đều có khó khăn riêng, là con cái các em cần cùng bố mẹ tìm cách giải quyết nhất là những vấn đề có liên quan đến em. Đồng thời các em cần bày tỏ ý kiến một cách rõ ràng lễ độ.*

#### **HD2. Trò chơi " Phóng viên"**

Giúp học sinh thấy mỗi người đều có quyền có những suy nghĩ riêng và có quyền bày tỏ ý kiến của

- Học sinh xem tiểu phẩm do 1 số bạn trong lớp đóng.
- HS thảo luận nhóm đôi

- 1 vài đại diện nhóm trả lời.
- Vài HS nêu ý kiến .

mình.

- GV phổ biến cách chơi
- Gv cho học sinh xung phong đóng vai phóng viên hỏi các bạn trong lớp.
- Bạn hãy giới thiệu bài hát, bài thơ bạn thích?
- Kể 1 truyện bạn thích?
- Người bạn yêu quý nhất là ai?
- Sở thích của bạn, điều quan tâm của bạn hiện nay?

Gv kết luận: Mỗi người đều có quyền có những suy nghĩ riêng và có quyền bày tỏ ý kiến..

**HD3: HS trình bày các bài viết, tranh vẽ .**

→ Gv kết luận : Mọi trẻ em có quyền có ý kiến và trình bày những ý kiến có vấn đề liên quan đến trẻ em trong đó có vấn đề môi trường. Nhưng trẻ em cũng cần biết lắng nghe và tôn trọng ý kiến của người khác.

GDMT: HS bày tỏ ý kiến của mình về môi trường sống trong lớp học, trường, địa phương GD biển, hải đảo.

### 3. Hoạt động ứng dụng 5'

\*Hoạt động tập thể:

- Phát huy ưu điểm, khắc phục nhược điểm tuần.
- Hướng ứng tháng an toàn giao thông.
- Phòng chống dịch bệnh Covid-19 và thực hiện theo nguyên tắc 5K.
- Lớp trưởng, tổ trưởng theo dõi, đôn đốc, nhắc nhở lớp thực hiện tốt các quy định của lớp học.

- Một số học sinh đóng vai phóng viên phỏng vấn các bạn trong lớp theo câu hỏi trong bài tập 3. -1 số học sinh trả lời.

- HS lắng nghe.  
- HS trình bày theo nhóm.  
Mỗi nhóm trình bày một nội dung mà mình lựa chọn.

Tiết 3: **Tiếng Anh** ( GVC dạy)

**Thứ 3 ngày 11 tháng 10 năm 2022**

**Buổi sáng**

Tiết 1: **Thể dục** ( GVC dạy)

Tiết 2: **Toán**

**LUYỆN TẬP CHUNG**

#### **I. Mục tiêu :**

- Củng cố về đọc, viết số có nhiều chữ số; nêu được giá trị của chữ số trong một số; đọc được thông tin trên biểu đồ cột; số trung bình cộng, nêu được giá trị của chữ số trong một số. Xác định được một năm thuộc thế kỉ nào.
- Rèn kĩ năng đọc, viết STN; phân tích số liệu trên biểu đồ; xác định được thế kỉ .
- GD HS có tính cẩn thận, khoa học, biết vận dụng vào thực tế cuộc sống.

Không làm BT2

#### **II. Đồ dùng dạy học :**

- Bảng phụ vẽ biểu đồ BT3



### III. Hoạt động dạy học :

#### A. Kiểm tra bài cũ:

- Nêu cách đọc, viết số có 9 chữ số?
- Giá trị mỗi chữ số phụ thuộc vào đâu? Ví dụ cụ thể?
- Muốn tìm số trung bình cộng của nhiều số làm như thế nào?

#### B. Bài mới

##### Bài 1.(Tr.35) (Thoát li SGK)

- GV yêu cầu :
- Yêu cầu HS đọc số, viết số liền sau, liền trước, nêu giá trị của vài chữ số trong số đó.
- Nhắc lại cách tìm STN liền sau, liền trước của 1 số

*Chốt : Cách tìm S TN liền trước, liền sau, giá trị chữ số trong một số.*

##### Bài 3.

- GV đưa ra bảng phụ vẽ biểu đồ
- Yêu cầu HS quan sát biểu đồ và hỏi:
- + Biểu đồ biểu diễn gì?

- GV yêu cầu HS tự làm bài, sau đó sửa bài.

+ Khối lớp Ba có bao nhiêu lớp? Đó là các lớp nào?

+ Nêu số HS giỏi toán của từng lớp?

+ Trong khối lớp Ba, Lớp nào có nhiều HS giỏi toán nhất? Lớp nào có ít HS giỏi toán nhất?

+ Trung bình mỗi lớp Ba có bao nhiêu HS giỏi toán?

-HS giải thích cách làm.

*Chốt : Cách đọc biểu đồ hình cột.*

##### Bài 4 (Tr.35)

- 1 thế kỷ = ? năm.
- Gv lần lượt nêu các câu hỏi:
- Năm 2000 thuộc thế kỉ nào?
- Năm 2005 thuộc thế kỉ nào?...

MR thêm: Năm 2015 thuộc TK nào?

*Khắc sâu cách xác định thế kỉ.*

#### 3. Củng cố, dặn dò.

- GV tóm tắt nội dung ôn tập.
- GD HS có tính cẩn thận, khoa học, biết vận dụng vào thực tế cuộc sống.
- Dặn chuẩn bị bài sau: *Luyện tập chung* (T36).

- HS viết số tự nhiên bất kì ra bảng con.

- HS làm theo yêu cầu.

- KKHS nêu

+ Biểu đồ biểu diễn số HS giỏi toán khối lớp 3 trường Tiểu học Lê Quý Đôn năm học 2004 – 2005.

- HS làm bài, sau đó đổi chéo vở để kiểm tra nhau.

+ Khối lớp 3 có 3 lớp: 3A, 3B, 3C.

+ Lớp 3A có 18 HS giỏi toán. Lớp 3B có 27 HS giỏi toán. Lớp 3C có 21 HS giỏi toán.

+ Lớp 3B có nhiều HS giỏi toán nhất. Lớp 3A có ít HS giỏi toán nhất.

+ Trung bình mỗi lớp có:  
 $(18 + 21 + 27) : 3 = 22$  ( học sinh ).

HS nêu

- HS nêu.

- HS trả lời

Tiết 3: Luyện từ và câu**DANH TỪ CHUNG VÀ DANH TỪ RIÊNG****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- HS hiểu được khái niệm danh từ chung, danh từ riêng
- HS nhận biết được danh từ chung và danh từ riêng dựa trên dấu hiệu về ý nghĩa khái quát của chúng( BT1, mục III); nắm được quy tắc viết hoa danh từ riêng và bước đầu vận dụng quy tắc đó vào thực tế( BT2).
- HS có ý thức học bộ môn.
- Góp phần phát triển năng lực: giao tiếp và hợp tác, năng lực sử dụng ngôn ngữ

**II- ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Bản đồ tự nhiên VN- BT1- nhận xét
- Bảng phụ viết nội dung bài tập 1 (phần NX), bài tập 1 (phần luyện tập)

**III- HOẠT ĐỘNG CHỦ YẾU****1. Khởi động 5’:**

- Thế nào là DT? Ví dụ?
- Đặt câu với 1DT tìm được?

**2. Dạy bài mới: 25’****2.1. Giới thiệu bài****2.2. Nội dung.****HD 1. Hướng dẫn hs hình thành kiến thức****Bài 1**

- Gv dán bảng phụ lên bảng ( 2 cột )

|       |    |
|-------|----|
| Nghĩa | Từ |
|-------|----|

- Gv chốt lời giải đúng, chỉ cho hs vị trí sông Cửu Long trên bản đồ TN VN.
- GV giới thiệu vua Lê Lợi, người đã có công đánh đuổi giặc Minh, lập ra nhà Hậu Lê ở nước ta.

**Bài 2:** So sánh nghĩa của các từ trong BT1...

- T/c hoạt động nhóm
- H/d chữa bài
- GV kết luận:

*Những từ chỉ tên chung của một loại sự vật như sông, vua được gọi là danh từ chung. Những tên riêng của một sự vật nhất định như Cửu Long, Lê Lợi gọi là danh từ riêng*

**Bài 3:**

- Cách viết các từ trên có gì khác nhau?..

*Ghi nhớ.*

- Vậy thế nào là DT chung? DT riêng?
- Danh từ riêng viết thế nào?

**HD 2. Hướng dẫn hs luyện tập**

- 1 hs đọc yêu cầu, lớp đọc thầm, trao đổi theo cặp.

- Thảo luận tìm từ: sông; Cửu Long; vua; Lê Lợi.

- HS chỉ trên bản đồ, nghe giới thiệu.

- HS nx.

- HS đọc đề bài

- Thảo luận cặp đôi

- Trả lời:

+ Sông: Tên chung

+ Cửu Long: Tên riêng

+ Vua: Tên chung

+ Lê Lợi: Tên riêng

- tên chung: ... không viết hoa.

- tên riêng: viết hoa.

- HS nêu ý kiến

- 1 HS đọc ghi nhớ.

- HS tự nêu ví dụ.

**Bài 1:** Tìm danh từ chung, danh từ riêng...

- Gv đưa ra bảng phụ ghi sẵn BT1

Củng cố cho HS về danh từ; danh từ chung, danh từ riêng

- Gv nhận xét, chốt lời giải đúng:

+DTR: *Chung, Lam, Thiên Nhân, Trác, Đại Huệ, Bác Hồ.*

+ DTC: *núi, dòng, sông, dãy, mặt, sông, ánh, nắng, đường, dãy, nhà, trái, phải, giữa, trước.*

- Đoạn văn tả cảnh đẹp gì?

- *GD HS thêm yêu cảnh đẹp của đất nước VN.*

**Bài 2:**

- Viết họ và tên 3 bạn trong lớp

- Họ và tên các bạn trong lớp là DT chung hay DT riêng?

*Chốt: Tên riêng của mỗi người là danh từ riêng; khi viết danh từ riêng phải viết hoa.*

- HS đọc yêu cầu, làm vào VBT.

- 1 hs lên bảng chữa bài.

- Hs nx.

- KKHS nêu

- Hs tự làm vào VBT.

- Hs trả lời miệng.

- 1 số em nêu lại

- Đặt câu với những từ có ở trong bài.

**Bài 4:** Xác định thành ngữ nói về tính trung thực hoặc lòng tự trọng( bảng phụ)

- Yêu cầu HS trao đổi nhóm

-GV ghi nhanh lên bảng

- Kết luận : Lòng tự trọng : câu b,e

Tính trung thực : câu a,c,d

- GV h/d giải nghĩa ...hoặc tình huống sử dụng của từng câu để mở rộng

-Nêu nghĩa của từng câu tục ngữ và thành ngữ hoặc nêu tình huống sử dụng.

*GDHS tính trung thực, lòng tự trọng.*

- KKHS đặt câu với các từ .

- 2 HS đọc

- Hoạt động nhóm 4

- Báo cáo

- Nhận xét và bổ sung

- Một số HS nêu nghĩa của các câu đó

- KK HS nêu

**3. Hoạt động ứng dụng 5'**

+ Thế nào là danh từ chung, danh từ riêng? Ví dụ?

+ Khi viết, gặp danh từ riêng cần lưu ý điều gì?

- GV nhận xét giờ học.Dặn HS học bài và chuẩn bị bài sau: MRVT: *Trung thực- tự trọng*

Tiết 4: **Khoa học**

**MỘT SỐ CÁCH BẢO QUẢN THỨC ĂN**

**I/ YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Kể tên một số cách bảo quản thức ăn: làm khô, ướp lạnh, ướp mặn, đóng hộp...

- Thực hiện một số biện pháp bảo quản thức ăn ở nhà.

- GD HS có ý thức bảo quản thức ăn và biết vận dụng kiến thức đã học vào thực tế cuộc sống.

- Góp phần phát triển năng lực: giao tiếp và hợp tác, NL tự học.

**II/ ĐỒ DÙNG DẠY- HỌC:**

- Hình trang 24, 25 - SGK. Một số loại rau thật và đồ khô ( măng, nấm, cá) và chậu nước.

### III/ HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:

#### 1. Khởi động 5’:

- Vì sao phải ăn nhiều rau quả chín hàng ngày?
- Kể các biện pháp vệ sinh an toàn thực phẩm.?

#### 2. Bài mới 25’

##### HD 1: Các cách bảo quản thức ăn.

- Gv hướng dẫn HS quan sát hình 24,25 và thảo luận các câu hỏi sau:

+ Hãy kể tên các cách bảo quản thức ăn có trong hình minh họa?

+ Gia đình em thường sử dụng những cách nào để bảo quản thức ăn?

+ Các cách bảo quản đó có lợi ích gì?

- Nhận xét, tổng hợp ý kiến của HS.

*Chốt: Các cách bảo quản thức ăn: Phơi khô, sấy, ướp muối, ...*

##### HD2: Những lưu ý trước khi bảo quản thức ăn và sử dụng thức ăn.

###### Bước 1:

Gv giảng : Các loại thức ăn có nhiều nước và chất dinh dưỡng→môi trường thuận lợi cho sinh vật phát triển.

Vì vậy chúng dễ ôi thiu → cần bảo quản.

###### Bước 2: Thảo luận:

- GV chia nhóm, đặt tên nhóm: Phơi khô, Ướp muối, Ướp lạnh, Cô đặc với đường.

- YC HS thảo luận và trình bày theo các câu hỏi sau vào giấy:

+ Hãy kể tên 1 số thức ăn được bảo quản theo tên nhóm (phơi khô, ướp muối, ướp lạnh, cô đặc với đường)?

+ Cần lưu ý gì trước khi bảo quản & sử dụng thức ăn theo cách đã nêu ở tên của nhóm mình?

- Gọi đại diện nhóm trình bày - nhận xét.

- GV tổng hợp ý kiến HS.

*Chốt: Các em cần chú ý bảo quản thức ăn cho tốt để thức ăn không bị mất chất dinh dưỡng và ôi thiu.*

*Trước khi đưa thức ăn vào bảo quản, phải chọn loại còn tươi, loại bỏ phần giập, nát, úa... sau đó rửa sạch và để ráo nước. Trước khi dùng để nấu phải rửa sạch...*

- GV cho HS liên hệ thực tế

- GD HS có ý thức bảo quản thức ăn.

- HS thảo luận theo nhóm.

- Đại diện các nhóm trả lời.

- Nhận xét.

| Hình | Cách bảo quản |
|------|---------------|
| 1    | Phơi khô      |
| 2    | Đóng hộp      |
| 3    | Ướp lạnh      |
| 4    | Ướp lạnh      |
| ...  |               |

- Lắng nghe, ghi nhớ.

- HS lắng nghe.

- HS thảo luận theo nhóm.

- Đại diện các nhóm có cùng tên bổ sung.

a, b, c, e làm cho sinh vật không có điều kiện hoạt động

.

+d Ngăn không cho các sinh vật xâm nhập vào thực phẩm.

- HS liên hệ

**HD 3: Trò chơi: Ai đảm đang nhất?**

- YC lấy rau và đồ khô đã chuẩn bị để tham gia trò chơi.
- YC mỗi tổ cử ra 2 HS tham gia chơi và 1 HS làm trọng tài.
- + Trong 5 phút HS phải thực hiện nhặt rau, rửa sạch để bảo quản hay rửa đồ khô để sử dụng.
- + GV và tổ trọng tài quan sát, kiểm tra SP của từng tổ.
- + Nhận xét công bố tổ thắng cuộc.

- Chuẩn bị đồ dùng.
- Lắng nghe.
- Tham gia thi.

**3. Hoạt động ứng dụng 5'**

- Nêu một số cách bảo quản thức ăn? Vì sao em cần bảo quản thức ăn?
- GDHS có ý thức bảo quản thức ăn và biết vận dụng kiến thức đã học vào thực tế cuộc sống.
- Nx giờ học .Về nhà học bài và chuẩn bị bài sau: *Phòng một số bệnh do thiếu chất dinh dưỡng.*

**Buổi chiều**

Tiết 1: **Tin học** ( GVC dạy)

Tiết 2: **Toán \***

**LUYỆN TẬP VỀ ĐẠI LƯỢNG**

**I. Mục tiêu:-** Củng cố, hệ thống hóa các kiến thức đã học về đại lượng: Khối lượng, thời gian; Cách giải bài toán dạng tìm số trung bình cộng của nhiều số.

- Rèn kĩ năng đổi đơn vị đo; kĩ năng xác định và trình bày giải bài toán về tìm số trung bình cộng.
- Giáo dục hs ham học toán, có ý thức tự giác học tập; phát huy khả năng sáng tạo của học sinh.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- GV: Bài tập cho hs làm thêm
- HS: vở ghi.

**III. Các hoạt động dạy học:**

**A. Ổn định lớp:**

**B. Bài mới:**

1. Giới thiệu bài:

2. Nội dung:

**Hoạt động 1: Ôn kiến thức đã học**

- Yêu cầu hs kể tên các đại lượng đã học?
- Nêu tên các đơn vị đo khối lượng?
- Mỗi đơn vị đo khối lượng gấp ( kém) nhau bao nhiêu lần?

*Chốt: Bảng đơn vị đo khối lượng; quan hệ các đơn vị đo*

- Nêu tên các đơn vị đo thời gian đã học?
- Yêu cầu hs đổi:

- HS nêu: đo khối lượng; thời gian
- HS lần lượt nêu
- 10 lần

- HS nêu tên các đơn vị thời gian.
- 1 HS làm bảng lớp, lớp làm

2 ngày = ..... giờ      2 giờ 5 phút = ... phút  
1 phút 10 giây = ... giây      150 năm = ... thế kỉ  
... năm

**Chốt:** Cách đổi đơn vị đo thời gian, mối quan hệ giữa các đơn vị đo thời gian.

- Nêu cách tìm số trung bình cộng của nhiều số?
- YC tìm trung bình cộng của 35 và 45?

**Chốt:** Tìm số TBC ta tính tổng các số rồi lấy tổng đó chia cho số các số hạng.

## Hoạt động 2: Thực hành

**Bài 1:** Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

- a. 7 kg = ... hg      7 kg 4 hg = .... hg  
400 hg = .... kg      630 dag = .... kg ... dag  
b. 5 phút 50 giây = .... giây  
150 giây = .... phút .... giây  
1 thế kỉ rưỡi = ... năm  
1800 năm = .... thế kỉ

**Chốt:** Cách đổi các đơn vị đo đại lượng từ lớn ra bé và ngược lại.

**Bài 2:** Một trại nuôi gà ngày đầu bán 3756 con gà, ngày thứ hai bán bằng nửa số gà bán trong ngày đầu, ngày thứ ba bán gấp 3 lần số bán trong ngày đầu. Hỏi trung bình mỗi ngày trại nuôi gà đó đã bán bao nhiêu con gà?

- GV gọi hs nêu cách làm và làm bài:
- + Tính số gà bán trong ngày thứ hai.
- + Tính số gà bán trong ngày thứ ba.
- + Tính trung bình mỗi ngày bán được.
- Gọi hs chữa bài.

**Chốt:** Cách giải bài toán dạng tìm số trung bình cộng của các số.

**Bài 3:** Trung bình cộng tuổi của ông, tuổi bố và tuổi cháu là 36 tuổi, trung bình cộng tuổi của bố và tuổi của cháu là 23 tuổi, ông hơn cháu 54 tuổi. Hỏi tuổi cháu bao nhiêu tuổi?

- GV gợi ý cho hs làm bài:
- + Muốn tìm được tuổi của mỗi người cần tìm gì?
- + Làm thế nào tính được tuổi của ông?
- + Tính tuổi của cháu như thế nào?
- Yêu cầu hs làm bài, GV theo dõi, giúp đỡ học sinh.

nháp

- HS khác nhận xét bổ sung.

- HS nêu cách tìm.
- Nêu miệng kết quả

- HS làm bài các nhân vào nháp, 1 hs làm bảng lớp.
- HS khác nhận xét chữa bài.

- HS đọc yêu cầu
  - Tóm tắt bài toán
  - Lập kế hoạch bài giải
  - 1 HS nêu cách làm bài.
  - HS trình bày làm bài vào vở
- Số gà bán trong ngày thứ hai là:  
 $3756 : 2 = 1878$  ( con )
- Số gà bán trong ngày thứ ba là :  
 $3756 \times 3 = 11268$  ( con )
- Trung bình mỗi ngày bán được là:  
 $( 3756 + 1878 + 11268 ) : 3 = 5634$  ( con )

Đ/s : 5634 con gà

- Kiểm tra lại kết quả
- Chữa bài, nhận xét.
- HS đọc bài toán. Tóm tắt
- Theo dõi gv hướng dẫn.
- Lập kế hoạch bài dạy
- B1: Tìm tổng số tuổi của 3 người
- B2: Tìm tổng số tuổi của bố và cháu.
- B3: Tìm số tuổi của ông
- B4: Tìm số tuổi của cháu
- HS trình bày bài làm vào vở, 1 hs làm bảng.

- Chốt đáp án:

*Chốt cách giải bài toán tính tuổi liên quan đến trung bình cộng của nhiều số.*

### 3. Củng cố - dặn dò:

- Nêu cách tìm trung bình cộng của nhiều số?
- Tìm tổng các số khi biết trung bình cộng?
- Nhận xét tiết học.
- Nhắc hs ôn lại bài đã học.

- HS nhận xét chữa bài.

Tổng số tuổi ba người là:

$$36 \times 3 = 108 \text{ ( tuổi)}$$

Tổng số tuổi của bố và của cháu là:

$$23 \times 2 = 46 \text{ ( tuổi)}$$

Tuổi của ông là:

$$108 - 46 = 62 \text{ ( tuổi)}$$

Tuổi của cháu là:

$$62 - 54 = 8 \text{ ( tuổi)}$$

Đáp số: 8 tuổi

- Kiểm tra lại kết quả

Tiết 3: Âm nhạc ( GVC dạy)

*Thứ 4 ngày 12 tháng 10 năm 2022*

Buổi sáng

Tiết 1: Toán

### LUYỆN TẬP CHUNG

#### I. Mục tiêu:

- Củng cố cho HS kiến thức về STN, đơn vị đo, biểu đồ
- Rèn kĩ năng viết, đọc, so sánh các số tự nhiên ; nêu được giá trị của chữ số trong một số; chuyên đổi đơn vị đo khối lượng, thời gian; đọc thông tin trên biểu đồ cột.
- HS có ý thức tự giác làm bài, tự giác ôn tập.

#### II. Đồ dùng dạy học:

- Bảng con BT1

#### III. Các hoạt động dạy học chủ yếu.

##### 1. Giới thiệu bài

- Nêu mục đích yêu cầu

##### 2. Luyện tập:

**Bài 1:** Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

- T/c theo hình thức trò chơi: chọn đúng đáp án mỗi phần : 10 điểm. Cho HS chơi đủ 5 phần, tính số điểm cao nhất để biểu dương HS
- Sau mỗi phần, GV củng cố kiến thức có liên quan

a/ Chốt về các hàng, lớp trong STN

b/ Chốt: vị trí các hàng - giá trị chữ số trong STN

c/ Chốt: cách so sánh STN

- GV giới thiệu và ghi tên bài

- HS nêu y/c và tham gia làm bài theo hình thức trò chơi Rung chuông vàng(chọn đáp án đúng ghi trong bảng con )

#### Đ/a :

- Khoanh vào D
- Khoanh vào B
- Khoanh vào C
- Khoanh vào C

d/ Chốt bảng đơn vị đo khối lượng, quan hệ giữa một số đơn vị đo

e/ Chốt: một số đơn vị đo thời gian, quan hệ giữa một số đơn vị đo

**Bài 2:** Dựa vào biểu đồ trang 36, trả lời các câu hỏi:

- T/c hoạt động nhóm, h/d nhận xét và chốt đáp án đúng: **Đ/a:**

a. Hiền đã đọc 33 quyển sách

b. Hoà đã đọc 40 quyển sách

c. Hoà đã đọc nhiều hơn Thực 15 quyển sách

d. Trung đã đọc ít hơn Thực 3 quyển sách

e. Hoà đã đọc nhiều sách nhất

h. Trung bình mỗi bạn đã đọc được

$$(33+40+22+25) : 4 = 30 \text{ (quyển sách)}$$

Đáp số: 30 quyển sách

*Chốt: Cấu tạo của biểu đồ cột; cách đọc biểu đồ cột (dóng từ đỉnh các cột sang trục bên trái tìm số liệu tương ứng)...*

**Bài 3:**

-Làm xong còn thời gian hoàn thành BT 3 vào nháp.

- Nêu dạng toán

- Gọi hs nêu miệng cách giải bài toán.

*Củng cố KT về tìm số TBC.*

e. Khoanh vào C

- 1 HS đọc yêu cầu

- Quan sát biểu đồ

- Thảo luận nhóm đôi trao đổi nội dung câu hỏi và một số thông tin khác quan xem biểu đồ

- HS chữa bài trước lớp

- GV nhận xét.

- 1 số HS nêu lại

- HS làm vở nháp

- Nêu phương án giải bài toán

+Bước 1: Tìm số mét vải bán trong ngày thứ hai

+Bước 2: Tìm số mét vải bán trong ngày thứ 3

+Bước 3: Tìm trung bình số mét vải bán mỗi ngày

### 3. Củng cố, dặn dò:

- T/c cho HS trao đổi lại một số nội dung đã ôn luyện trong tiết học

- Nhận xét giờ học; dặn HS về ôn lại các kiến thức đã học về STN, đơn vị đo khối lượng, đo thời gian và quan hệ giữa các đơn vị đo ở từng loại; xem lại cách cộng số có đến 5 chữ số để chuẩn bị cho bài sau: *Phép cộng*

## Tiết 2: Kể chuyện

### KỂ CHUYỆN ĐÃ NGHE, ĐÃ ĐỌC

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Dựa vào gợi ý (SGK) biết chọn và có thể kể lại chuyện trong SGK hoặc nghe GV đọc hoặc nghe GV kể một câu chuyện rồi kể lại nói về lòng tự trọng.

- HS hiểu câu chuyện và nêu được nội dung chính của truyện.

-Rèn kĩ năng kể chuyện một cách tự nhiên; nghe bạn kể, nhận xét, đánh giá lời kể của bạn.



- Giáo dục hs có ý thức rèn luyện mình trở thành người có lòng tự trọng và thói quen ham đọc sách.
- Góp phần phát triển năng lực: giao tiếp và hợp tác, năng lực tự học.

## II. CHUẨN BỊ

- GV: Một số truyện về lòng tự trọng; Bảng phụ viết dàn ý kể chuyện.
- HS: Một số câu chuyện theo chủ đề

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

### 1. Khởi động 5' :

- Yêu cầu hs kể một câu chuyện đã nghe , đã đọc về tính trung thực?
- GV nhận xét.

### 2. Bài mới 25'

#### 2.1. Giới thiệu bài:

#### 2.2 Nội dung:

#### HD 1: Hướng dẫn học sinh kể chuyện

##### a. Tìm hiểu đề bài.

- GV gọi hs đọc đề bài.
- Xác định y/c của đề.
- Gv gạch chân những từ ngữ quan trọng.
- Gọi hs tiếp nối nhau đọc gợi ý.

+ Thế nào là lòng tự trọng?

+ Em đã đọc những câu chuyện nào nói về lòng tự trọng?

+ Em đọc câu chuyện đó ở đâu?

( Nếu hs chưa tìm được truyện GV kể cho hs nghe một câu chuyện rồi cho các em kể lại).

- GV treo bảng phụ gọi hs đọc kĩ gợi ý phần 3.

##### b. GV nêu tiêu chí đánh giá.

+ Nội dung đúng chủ đề

+ Câu chuyện ngoài sách

+ Kể hay, hấp dẫn phối hợp cử chỉ điệu bộ

+ Nêu đúng ý nghĩa của chuyện

+ TLCH của bạn hoặc đặt được câu hỏi cho bạn

#### HD 2: HS thực hành kể chuyện.

##### a) Kể chuyện trong nhóm:

- GV chia nhóm 4, yêu cầu hs kể chuyện.
- GV theo dõi, giúp đỡ từng nhóm.
- Gợi ý cho hs các câu hỏi.

##### b) Thi kể chuyện

- Tổ chức cho hs thi kể.
- Thay đổi giọng kể cho phù hợp với nhân vật.
- Gọi hs nhận xét bạn kể theo các tiêu chí đã nêu.
- GV và hs bình chọn bạn kể hay, hấp dẫn, tuyên

- 1 hs đọc đề bài.
- HS phân tích bằng cách nêu những từ quan trọng trong đề
- 4 hs đọc tiếp nối 4 gợi ý trong SGK.
- HS nêu: Tự tôn trọng bản thân mình, giữ gìn phẩm giá không để ai coi thường mình .
- HS nêu.

- Trong SGK; sách kể chuyện lớp 4

- 2 đến 3 hs đọc.
- HS theo dõi.

- Luyện kể theo nhóm 4

- HS thi kể; hs khác lắng nghe đặt hoặc TLCH của bạn.
- HS nhận xét bạn kể.
- KKHS có giọng kể phù hợp
- HS cùng GV bình chọn bạn kể hay, hấp dẫn nhất

dương.

### 3. Hoạt động ứng dụng 5'

- Nêu tên một số câu chuyện về lòng tự trọng?
- Nhận xét giờ học; Giáo dục hs có ý thức rèn luyện mình trở thành người có lòng tự trọng.
- Nhắc hs kể lại những câu chuyện mà em nghe các bạn kể cho người thân nghe.

## Tiết 3: Tập đọc **CHỊ EM TÔI**

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Hiểu ý nghĩa câu chuyện: Khuyến HS không nói dối vì đó là một tính xấu làm mất lòng tin, sự tôn trọng của mọi người đối với mình (trả lời được các câu hỏi SGK).
- Biết đọc bài với giọng kể nhẹ nhàng, bước đầu diễn tả được nội dung câu chuyện
- KNS: Tự nhận thức về bản thân; thể hiện sự cảm thông; xác định giá trị; lắng nghe tích cực.
- Giáo dục học sinh luôn trung thực, thật thà, không nói dối.
- Góp phần phát triển năng lực: giao tiếp và hợp tác, năng lực cảm thụ văn học.

### II. CHUẨN BỊ

- Tranh minh họa. Bảng phụ chép đoạn cần luyện đọc diễn cảm.

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC.

#### 1. Khởi động 5':

- GV yêu cầu 3 HS nối tiếp nhau đọc bài *Nỗi dằn vặt của An-đrây-ca* và trả lời câu hỏi:
  - + An – đrây – ca đã làm gì khi đi mua thuốc cho ông ? ( An-đrây-ca được các bạn đang chơi đá bóng rủ nhập cuộc. Mải chơi nên quên lời mẹ dặn. Mãi sau em mới nhớ ra, chạy đến cửa hàng mua thuốc mang về).
  - + Câu chuyện cho thấy An-đrây-ca là một cậu bé như thế nào? (An-đrây-ca rất yêu thương ông, không tha thứ cho mình vì ông sắp chết mà còn mải chơi bóng, mang thuốc về nhà muộn. - An-đrây-ca rất có ý thức trách nhiệm, trung thực và nghiêm khắc với lỗi lầm của bản thân,...)
- GV nhận xét, tuyên dương HS.

#### 2. Bài mới 25'

##### 2.1. Giới thiệu bài: (bằng tranh minh họa)

##### 2.2 Nội dung:

##### Hoạt động 1: Luyện đọc

- |                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                          |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho 1 HS đọc bài 1 lượt.</li> <li>- Bài văn chia làm mấy đoạn ?</li> <li>- GV gọi 3 HS tiếp nối nhau đọc từng đoạn của bài, đọc đúng từ khó : <i>tặc lưỡi, ngạc nhiên,</i></li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc, cả lớp theo dõi đọc thầm theo bạn.</li> <li>Đoạn 1: Từ đầu đến tặc lưỡi cho qua.</li> <li>Đoạn 2: Tiếp đến nên người</li> <li>Đoạn 3: Còn lại</li> <li>- HS đọc nối tiếp từng đoạn của bài .</li> </ul> |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|

giận dữ, sững sờ...

GVHD đọc nghỉ hơi đúng ở câu: “ *Thỉnh thoảng hai chị em lại cười phá lên khi nhắc lại chuyện/ nó rủ bạn vào rạp chiếu bóng chọc tức tôi, làm cho tôi tỉnh ngộ*”.

- Gọi HS nối tiếp nhau đọc bài lần 2. Kết hợp giải nghĩa khó : *yên vị, cuồng phong, ráng, tặc lưỡi*

- GV đọc mẫu đọc diễn cảm toàn bài- giọng kể nhẹ nhàng, hóm hỉnh, nhấn giọng ở những từ ngữ gợi tả, gợi cảm.

### Hoạt động 2 : Tìm hiểu bài

- Yêu cầu hs đọc đoạn 1

+ Cô chị xin phép ba đi đâu?

+ Cô có đi học nhóm thật không? Em đoán xem cô bé đi đâu?

+ Cô chị nói dối ba như vậy đã nhiều lần chưa? Vì sao cô lại nói dối được nhiều lần như vậy?

+ Thái độ của của cô sau mỗi lần nói dối ba như thế nào?

+ Vì sao mỗi lần nói dối, cô chị lại thấy ân hận?

*Chốt ý 1: Nhiều lần cô chị nói dối ba.*

- Gọi hs đọc đoạn 2

+ Cô em đã làm gì để chị mình thôi nói dối?

+ Cô chị nghĩ ba sẽ làm gì khi biết mình hay nói dối?

+ Thái độ của người cha lúc đó thế nào?

*Chốt ý 2: Cô em giúp chị tỉnh ngộ.*

- Cho hs đọc đoạn 3.

+ Vì sao cách làm của cô em lại giúp cô chị tỉnh ngộ?

+ Cô chị đã thay đổi như thế nào?

+ Câu chuyện muốn nói với các em những điều gì?

*Nội dung: Khuyến học sinh không nói dối vì đó là một tính xấu làm mất lòng tin, sự tôn trọng của mọi người đối với mình.*

### HD 3: Luyện đọc diễn cảm

- Gọi 3 hs đọc toàn bài, lớp theo dõi tìm cách đọc hay

- Gọi hs đọc bài

- 3 HS nối tiếp nhau đọc bài. Mỗi HS đọc một đoạn của bài.

- HS luyện đọc câu.

- 3 HS đọc nối tiếp bài lần 2, mỗi HS đọc một đoạn của bài. Cả lớp đọc thầm theo dõi và nhận xét bạn đọc.

- Theo dõi GV đọc mẫu để nắm được giọng đọc bài văn.

- 1 hs đọc, lớp đọc thầm.

- Cô xin phép ba đi học nhóm.

- không học nhóm mà đi chơi với bạn bè, xem phim, la cà ngoài đường.

- Cô nói dối nhiều lần, cô không nhớ đây là lần thứ bao nhiêu, vì ba rất tin cô nên cô vẫn nói dối.

- Cô ân hận nhưng lại tặc lưỡi cho qua.

- Vì thương ba, phụ lòng tin của ba.

- 1 HS đọc thành tiếng.

- Nghĩ ba sẽ tức giận, mắng thậm chí đánh hai chị em.

- Buồn rầu khuyên hai chị em gắng học cho giỏi.

- 1 hs đọc.

- Vì cô em bắt chước mình nói dối, ...

- Không bao giờ nói dối nữa.

- HS nêu theo ý hiểu.

- Chúng ta không được nói dối vì nói dối là một tính xấu làm mất lòng tin, sự tôn trọng của mọi người đối với mình.

- HS đọc bài, tìm ra cách đọc.

- 2 hs đọc toàn bài.

- Tổ chức cho hs thi đọc phân vai

- Nhận xét đánh giá

- 3 đến 4 lượt hs tham gia đọc

### 3. Hoạt động ứng dụng 5'

- Vì sao chúng ta không nên nói dối?

- Hãy đặt tên khác cho truyện theo tính cách của mỗi nhân vật?

- GV nhận xét tiết học. Nhắc HS rút ra cho mình bài học để không bao giờ nói dối; giáo dục hs luôn trung thực thật thà.

- Chuẩn bị bài sau: *Trung thu độc lập*

## Tiết 4: Kĩ thuật

### KHÂU GHÉP HAI MÉP VẢI BẰNG MŨI KHÂU THƯỜNG ( Tiết 1)

#### I. Mục tiêu:

- Biết cách khâu ghép hai mép vải bằng mũi khâu thường.

- Khâu ghép được hai mép vải bằng mũi khâu thường. Các mũi khâu có thể chưa đều nhau. Đường khâu có thể bị dúm.

- Giáo dục ý thức an toàn lao động, ứng dụng vào thực tế.

#### II. Đồ dùng dạy học:

- Bộ đồ dùng khâu thêu- lớp 4.

#### III. Các hoạt động dạy học:

##### **A. Kiểm tra bài cũ:**

- Nêu cách khâu thường? Thực hành khâu đoạn 5 - 6 cm?

- Kiểm tra sự chuẩn bị của học sinh.

- GV nhận xét

##### **B. Bài mới:**

##### **1. Giới thiệu bài:**

##### **2. Nội dung:**

##### **Hoạt động 1: Hướng dẫn quan sát và nhận xét mẫu.**

- GV cho hs quan sát mẫu.

- Yêu cầu nhận xét:

+ Cách ghép vải? Các mũi khâu? đường khâu ở hai mặt vải?

+ Khâu ghép hai mép vải được ứng dụng trong những sản phẩm nào?

Chốt: Khâu ghép 2 mép vải được ứng dụng nhiều trong khâu, may các sản phẩm. Đường ghép có thể là đường cong như đường ráp của tay áo, cổ áo, có thể là đường thẳng như đường khâu túi, khâu áo gối...

- HS quan sát và nêu nhận xét

- Mặt phải của hai mảnh vải úp vào nhau, đường khâu ở mặt trái của hai mảnh vải. Các mũi khâu cách đều nhau.

- HS nêu.

##### **Hoạt động 2: Hướng dẫn thao tác kĩ thuật**

- GV yêu cầu hs quan sát các hình 1, 2, 3 trong SGK nêu các bước khâu ghép hai mép vải bằng mũi khâu thường?

- HS quan sát và nêu:

Bước 1: Vạch dấu đường khâu.

Bước 2: Khâu lược

- Gọi hs nêu cách vạch dấu đường khâu?
- Yêu cầu quan sát hình 2, 3 nêu cách khâu lược, khâu ghép hai mép vải bằng mũi khâu thường?
- GV hướng dẫn hs thực hiện thao tác khâu.

Lưu ý:

- + Vạch dấu trên mặt trái của một mảnh vải.
- + Úp mặt phải của 2 mảnh vải vào nhau và xếp cho 2 mảnh vải bằng nhau rồi mới khâu lược.
- + Sau mỗi lần rút kim, kéo chỉ, phải vuốt các mũi khâu theo chiều từ phải sang trái cho đường khâu thật thẳng rồi mới khâu các mũi tiếp theo.
- Gọi HS thực hiện các thao tác gv vừa khâu
- Gọi hs khác nhận xét.
- Gọi hs đọc ghi nhớ cuối bài.

- Bước 3: Khâu ghép hai mép vải bằng mũi khâu thường.
- HS nêu và thực hành.
  - HS quan sát thảo luận theo nhóm 2 và nêu cách khâu
  - HS quan sát và thực hành.

- 1 - 2 hs thực hiện thao tác.
- HS nêu nhận xét.
- 2 đến 3 hs đọc ghi nhớ.

### 3. **Củng cố - dặn dò:**

- Nêu các bước khâu ghép hai mép vải bằng mũi khâu thường?
- Nhận xét tiết học.
- Nhắc hs thực hành và chuẩn bị bài sau thực hành : *khâu ghép hai mép vải bằng mũi khâu thường.*

**Buổi chiều:**

### **Tiết 1: Tiếng Việt\*** **Luyện tập : DANH TỪ**

#### **I. Mục tiêu:**

- Hệ thống lại cho HS về một số loại từ đã học ở những lớp trước; củng cố về từ loại danh từ cho HS

\*Khuyến khích HS tìm hiểu thêm về danh từ chỉ đơn vị, hiện tượng, khái niệm

- H/d HS cách nhận diện từ loại danh từ
- HS thực hành nhận biết được danh từ trong câu, đặt câu với các danh từ

#### **II. Đồ dùng:** bảng phụ ghi BT2

#### **III. Các hoạt động dạy - học**

##### **1/ Giới thiệu bài:**

##### **2/ Củng cố kiến thức :**

- Hệ thống lại cho HS về các loại từ đã được tìm hiểu ở

lớp 2+3: Từ chỉ sự vật, từ chỉ hoạt động, từ chỉ đặc điểm ( mỗi sự vật đều có tên gọi, có các hoạt động liên quan, có các đặc điểm riêng khác với các sự vật khác → từ đó gắn kết với 3 loại từ đã học )

- Cùng cố về khái niệm Danh từ ( từ chỉ sự vật)+ y/c các em lấy ví dụ về danh từ chỉ người, chỉ vật

\* H/d HS tìm hiểu thêm về danh từ chỉ hiện tượng, đơn vị (tiền, thời gian, đo lường, hành chính, đơn vị của 1 loại sự vật...) và khái niệm và lấy ví dụ cho từng trường hợp

+ GV ghi vắn tắt trên bảng nội dung kiến thức đã củng cố và ví dụ

\* **H/d cách nhận diện từ loại danh từ:** Danh từ gọi tên sự vật nên:

+ nó có thể kết hợp với các từ chỉ số lượng ở trước ( những, một số, một vài, tất cả, một, hai, ba...)

Ví dụ: những **người**; những **trò chơi**; những **chiếc**...

+ nó có thể kết hợp với các từ chỉ định ở sau (ấy, này, đó, nọ...)

Ví dụ: **đồng hồ** đó; **xã hội** đó; **cuộc chơi** đó...

### 3. Luyện tập :

Bài 1: Tìm 5 danh từ cho mỗi trường hợp sau: ( y/c các em làm 2 phần đầu; khuyến khích tìm thêm 1 vài ví dụ cho 3 trường hợp cuối)

Danh từ chỉ người:

Danh từ chỉ vật:

\*Danh từ chỉ hiện tượng:

\*Danh từ chỉ khái niệm:

\*Danh từ chỉ đơn vị:

- H/d chữa bài và chốt các kết quả đúng mà các em đã tìm được

Bài 2: Tìm những danh từ trong đoạn văn sau:( bảng phụ)

Mùa xuân đã đến. Những buổi chiều hừng ấm, từng đàn chim én từ dãy núi đằng xa bay tới lượn vòng trên những bến đò, đuổi nhau xập xè quanh những mái nhà.

- H/d các em tìm và vận dụng cách kết hợp từ để kiểm tra

- H/d chữa bài và chốt đáp án: mùa xuân, buổi chiều, đàn chim én, dãy núi, bến đò, mái nhà.

Bài 3: ( y/c HS làm phần a; khuyến khích những em làm xong sớm làm thêm yêu cầu ở phần b)

a/ Đặt câu với 3 danh từ ở trong BT2

\*b/ Đặt 1 câu mà em thích, gạch chân danh từ sử dụng trong câu.

- Chấm 1 số bài làm của HS; h/d nhận xét bài làm trên bảng .

- Cùng cố cho HS kĩ năng dùng từ, đặt câu

### 4/ Củng cố, dặn dò:

- HS nêu lại và lấy ví dụ

- Nêu lại thế nào là danh từ+VD

\* HS lấy ví dụ theo hướng dẫn của GV

- HS thực hành lấy ví dụ để phân biệt

- Ghi chép bài trong vở

- HS làm bài trong vở

- Nhiều HS nêu đáp án

- Nhận xét (có thể dựa vào việc kết hợp từ để nhận định danh từ tìm được là đúng hay sai)

- HS tự làm bài và nêu đáp án

- HS làm bài trong vở; 2 HS làm trên bảng lớp

- Nhận xét : cả nội dung y/c và hình thức trình bày câu

+ Danh từ là gì? Lấy ví dụ?

+ Nêu cách nhận diện danh từ trong câu? Ví dụ?

- Nhận xét giờ học; dặn HS về học bài, tự lấy ví dụ thêm về danh từ và vận dụng cách nhận diện đã được giới thiệu trong tiết học để kiểm tra.

## Tiết 2: Tiếng Việt\*

### Luyện tập : ĐOẠN VĂN TRONG BÀI VĂN KỂ CHUYỆN

#### I. Mục tiêu:

- Củng cố cho HS hiểu biết về đoạn văn kể chuyện: về nội dung và hình thức trình bày đoạn văn trong bài văn kể chuyện

- HS thực hành xác định sự việc trong các đoạn văn của 1 câu chuyện; thực hành chia cắt đoạn văn và trình bày lại cho hợp lí; xây dựng thêm chi tiết cho một đoạn văn kể chuyện ngắn thêm sinh động.

#### II. Đồ dùng:

#### III. Các hoạt động dạy - học

1/ giới thiệu bài:

2/ Củng cố kiến thức:

+ Nêu những hiểu biết về đoạn văn trong bài văn kể chuyện?

- GV chốt lại ý đúng và lưu ý các em trong đoạn văn kể chuyện nêu một sự việc nhưng cũng có đoạn sự việc xảy ra được kể lại chi tiết → đoạn văn dài; cũng có trường hợp sự việc chỉ được nêu ngắn gọn → đoạn văn ngắn ( có khi chỉ là một câu) . Tuy ngắn hay dài đoạn văn KC vẫn phải đảm bảo về cả nội dung và hình thức.

3/ Thực hành :

Bài tập 1: Xác định sự việc trong mỗi đoạn văn ở câu chuyện Nỗi dằn vặt của An-đrây-ca (TV4- Tập 1 - trang 55)

-T/c hoạt động nhóm

- H/d nhận xét và chốt đáp án đúng:

+ Đoạn 1: Ông An-đrây-ca bị ốm nặng

+ Đoạn 2: An-đrây-ca đi mua thuốc nhưng mãi chơi nên về muộn

+ Đoạn 3: Khi An-đrây-ca về thì ông đã mất

+ Đoạn 4: An -đrây-ca ân hận và luôn tự dằn vặt cho đến tận khi lớn dù biết ông bệnh nặng không có thuốc nào chữa khỏi.

Bài tập 2: Hãy viết lại câu chuyện ngắn dưới đây cho rõ các đoạn.

*Cá chuối mẹ*

*Cá chuối mẹ dẫn bày con đi kiếm ăn từ sáng đến trưa mà vẫn chẳng kiếm được gì. Bầy con đói nhao*

- HS trao đổi trong nhóm đôi  
→

một số em nêu trước lớp: về nội dung ( nêu một sự việc trong cả chuỗi sự việc của cốt truyện) và hình thức của đoạn văn KC

- HS trao đổi trong nhóm đôi  
- 1 số em báo cáo kết quả  
- Nhóm khác nhận xét và bổ sung ý kiến

- HS tự làm bài trong vở  
- 1 số em nêu ý kiến trước lớp  
- Nhận xét , bổ sung ý kiến

cả lên, cá mẹ buồn lắm. Bỗng cá mẹ nghĩ ra cách. Nó bỏ đàn con lại dưới nước và nhảy lên bờ phơi nắng giả chết. Lũ kiến tưởng thật xúm lại leo lên. Chẳng mấy chốc, mình cá mẹ đầy kiến. Bất chợt cá mẹ nhảy tùm xuống nước. Đàn cá con vui sướng đón mẹ về. Chúng vừa ăn kiến vừa bơi lội tung tăng.

H/d chữa bài

\* Cùng cố lại cho HS về nội dung của đoạn văn trong bài văn kể chuyện

**Bài tập 3:** Hãy tưởng tượng thêm và kể lại một đoạn trong câu chuyện Cá chuôi mẹ

- H/d HS tìm hiểu yêu cầu và h/d mẫu một đoạn
- Y/c HS thảo luận nhóm
- T/c báo cáo
- H/d nhận xét và biểu dương những nhóm làm tốt, có nhiều sáng tạo và tìm được thêm nhiều chi tiết hay, hợp lí, dí dỏm,....

4/ Cùng cố, dặn dò:

- Cùng cố lại về nội dung và cách trình bày đoạn văn trong bài văn kể chuyện
- GV nhận xét tiết học, dặn HS về tự thực hành kể lại câu chuyện trong BT2, tập phát triển thêm ý cho đoạn văn thêm sinh động.

+ Đ/a: Đoạn 1: ....buồn lắm

Đoạn 2: ...xuống nước

Đoạn 3: Đàn cá con ... tung tăng

\* 1 em nêu sự việc trong từng đoạn

\* 1 vài HS nêu ý tưởng sáng tạo thêm chi tiết của mình: VD ở đoạn 1: tưởng tượng thêm cảnh cá mẹ dẫn con đi nhiều nơi, một số cá con mệt là kêu đói và không muốn đi nữa, cá mẹ động viên an ủi đàn con...

- Thảo luận nhóm 4
- Các nhóm thi kể
- Nhận xét và bình chọn

### Tiết 3: **Toán \***

### Luyện tập : BIỂU ĐỒ

#### I. Mục tiêu:

- Cùng cố cho HS những hiểu biết về 2 loại biểu đồ đã học ( biểu đồ tranh; biểu đồ cột); cách đọc biểu đồ
- HS thực hành đọc biểu đồ
- \* Khuyến khích HS vận dụng hiểu biết để lập được một biểu đồ cột đơn giản về số HS giỏi ở các lớp trong năm học trước.

**II. Đồ dùng:** GV: Bảng phụ vẽ biểu đồ trong BT1,2  
HS chuẩn bị thước, màu vẽ, giấy khổ to

#### III. Các hoạt động dạy - học

1/ Giới thiệu bài

2/ Cùng cố kiến thức:

- + Nêu các loại biểu đồ đã học?
- + nêu sự khác nhau?
- + Nêu cách đọc hai loại biểu đồ này?

GV: Biểu đồ tranh sinh động, hấp dẫn nhưng trường hợp dữ liệu khó vẽ ( ngày, tuần...) hoặc quá nhiều ta phải sử dụng biểu đồ cột

- HS nêu ý kiến

\* ...có 2 trục; trục ngang ghi các



\* Biểu đồ cột có mấy trục? Trục ngang ghi gì? trục dọc ghi gì?

- GV vẽ và củng cố lại cấu tạo biểu đồ cột, cách vẽ biểu đồ cột

3/ Thực hành:

**BT1:** GV gắn bảng phụ vẽ biểu đồ tranh về số bông hoa của 4 tổ HS trong lớp 4A gấp được :

|        |                     |
|--------|---------------------|
| Tổ Một | 🌸 🌸 🌸 🌸 🌸           |
| Tổ Hai | 🌸 🌸 🌸 🌸 🌸 🌸 🌸 🌸     |
| Tổ Ba  | 🌸 🌸 🌸 🌸 🌸 🌸         |
| Tổ Bốn | 🌸 🌸 🌸 🌸 🌸 🌸 🌸 🌸 🌸 🌸 |

- Y/c HS quan sát, đọc biểu đồ

\* Củng cố cách đọc biểu đồ tranh

**BT2:** GV gắn bảng phụ vẽ biểu đồ cột về số học sinh giỏi của các khối ( h/d tương tự bài 1)

\* Củng cố cách đọc bản đồ hình cột

**BT3:** Thực hành vẽ biểu đồ cột về số điểm tốt ghi được trong bốn tuần học của bạn Tuấn

Tuần 1: 15 điểm                      Tuần 3: 20 điểm

Tuần 2: 25 điểm                      Tuần 4: 30 điểm

- h/d HS củng cố lại cấu tạo biểu đồ cột, cách vẽ

- T/c cho HS làm việc theo nhóm

- H/d nhận xét và biểu dương những nhóm làm tốt

4/ Củng cố, dặn dò:

+ Nêu lại cách đọc 2 loại biểu đồ đã học?

- nhận xét tiết học; khuyến khích HS về vận dụng bài học thực hành vẽ một số biểu đồ đơn giản.

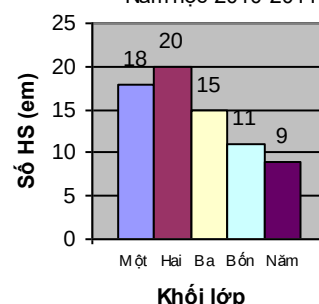
đôi tượng tìm hiểu, trục dọc ghi số liệu

- HS trao đổi trong nhóm đôi về những thông tin đọc được trong biểu đồ

- 1 số nhóm nêu trước lớp

- Nhóm khác nhận xét và bổ sung câu hỏi khác ( nếu có)

Biểu đồ số HS giỏi các khối lớp trường TH Việt Hồng- Năm học 2010-2011



- HS nêu ý kiến về cấu tạo, cách vẽ

- Làm việc nhóm 4

- HS vẽ trên giấy khổ to → gắn trên bảng lớp

- Nhận xét và bình chọn nhóm vẽ đẹp, đúng

- HS nêu lại

Thứ 5 ngày 13 tháng 10 năm 2022

**Buổi sáng**

Tiết 1: **Toán**  
**PHÉP CỘNG**

**I- Mục tiêu**

- Biết cách thực hiện phép cộng các số có đến sáu chữ số không nhớ hoặc có nhớ không quá ba lượt và không liên tiếp .

- Rèn kĩ năng đặt tính và tính, vận dụng phép cộng trong giải toán

- Giáo dục hs ham học toán, có ý thức tự giác học tập; phát huy khả năng sáng tạo của học sinh. GD ý thức bảo vệ môi trường

## II- Đồ dùng:

-Bảng con BT1+2

## III - Các hoạt động dạy - học

### A. Kiểm tra bài cũ

- Gọi 1 HS lên bảng viết số  
Tám nghìn ba trăm năm mươi hai  
Một nghìn không trăm hai mươi sáu
- Thực hiện phép cộng để tìm tổng 2 số

### B. Bài mới

#### HD 1: Hướng dẫn cách thực hiện phép cộng:

- GV nêu tương tự như vậy thực hiện cộng 2 số có 5, 6 chữ số

$$\text{VD1: } 48352 + 21026 =$$

$$\text{VD2: } 367859 + 541728 =$$

- Muốn cộng 2 số có 4, 5, 6, chữ số (nhiều chữ số) ta làm như thế nào ?

GV chốt lại:

- Đặt tính (sao cho các hàng thẳng cột với nhau)
- Cộng theo thứ tự từ phải - trái

#### HD 2: Luyện tập

##### Bài 1: Đặt tính rồi tính (hoạt động cả lớp)

- GV nêu các phép tính
- GV chữa bài củng cố cho HS cách đặt tính và cách tính cộng số có 4 chữ số.

GV chốt lại:

- Đặt tính (sao cho các hàng thẳng cột với nhau)
- Cộng theo thứ tự từ phải - trái

##### Bài 2: ( Dòng 1,3 ) Tính

- Yêu cầu HS làm bài , chữa bài .
- GV chữa bài và củng cố cho HS cách đặt tính và cách tính của phép cộng có 5,6 chữ số .

GV chốt lại cách đặt tính và thực hiện phép tính cộng.

##### Bài 3: Giải toán

- H/d phân tích đề
- Bài toán cho biết gì? Hỏi gì?

- GV chữa bài cho HS

Chốt giải toán có phép cộng.

- Cây xanh mang lại những lợi ích gì cho

- 1 HS làm bảng
- HS khác làm nháp
- Nêu cách cộng

- 2 HS làm bảng
- Lớp làm bảng con
- 1 HS nêu cách thực hiện phép cộng có nhớ
- 1 -2 HS nêu ý kiến

- HS nêu yêu cầu bài tập
- HS làm bảng con , 2 HS lên bảng làm .

- HS nêu yêu cầu
- HS làm bảng con , 2 HS lên bảng làm .

- 1 HS đọc đề bài, tóm tắt.
- Lập kế hoạch bài giải
- HS làm bài vào vở

Bài giải

Số cây huyện đó trồng có tất cả là:  
 $325164 + 60830 = 385994$  (cây)

Đáp số: 385994 cây

- 1 HS lên bảng chữa bài .

- Kiểm tra lại kết quả.

con người?

+GV liên hệ, GD: Cây xanh mang lại rất nhiều lợi ích cho con người. Vì vậy chúng ta cần bảo vệ cây, tránh bẻ cành, nhắc nhở mọi người xung quanh không được phá hoại cây trồng để bảo vệ môi trường sống của chúng ta.

-HS nêu.....

### 3. **Củng cố - dặn dò:**

- Nêu cách đặt tính và thực hiện phép tính cộng số có nhiều chữ số?
- Nhận xét tiết học. Dặn HS về học bài, chuẩn bị bài sau: *Phép trừ*

## Tiết 2: **Tập làm văn** **TRẢ BÀI VĂN VIẾT THƯ**

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Củng cố lại cho HS những kiến thức về văn viết thư
- Biết rút kinh nghiệm về bài tập làm văn viết thư ( đúng ý, bố cục rõ, dùng từ, đặt câu, chính tả,...) ; tự sửa được các lỗi đã mắc trong bài viết theo sự hướng dẫn của giáo viên.
- Rèn kĩ năng viết văn cho hs; kĩ năng sử dụng từ, cách dùng dấu câu, cách viết câu văn có cảm xúc.
- HS nhận thức được cái hay của những bài được cô khen.
- Góp phần phát triển năng lực: giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL tự học.

### II. CHUẨN BỊ

- Bảng phụ ghi một số lỗi điển hình ( dùng từ, đặt câu, diễn đạt, chính tả...)

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

1. **Khởi động 5'** : Nêu nội dung chính của một bức thư?

2. **Dạy bài mới 25'**

**HD1. Giới thiệu bài**

**HD2. GV nhận xét chung về kết quả bài làm của HS**

- GV viết đề bài KT lên bảng .

- Hs nhắc lại yêu cầu của đề

- GV nhận xét chung

a) Ưu điểm

+ HS hiểu đề, viết đúng yêu cầu của đề

- Nhiều bài viết hay, có sáng tạo, bài viết hấp dẫn, có sự liên kết giữa các phần của một bức thư. Nhiều em viết tốt như em:

.....

- Một số bài trình bày sạch, đẹp :

.....

b) Nhược điểm :

- + Một số bài dùng xưng hô chưa nhất quán, bố cục chưa rõ ràng

+ Còn HS diễn đạt chưa thoát ý nhất là phần mở đầu bức thư, phần chính bức thư nội dung viết cũn sơ sài.

+ Một số HS còn mắc lỗi chính tả: .....

### **HD3. Hướng dẫn HS chữa bài :**

a, Hướng dẫn chữa lỗi chung

- GV treo bảng phụ ghi lỗi đã được chọn lọc để h/d HS nhận xét và sửa lỗi
- HS trao đổi về lỗi trong từng phần nêu ý kiến : lỗi mắc phải + cách sửa
- HS khác nhận xét và bổ sung nếu có
- GV chốt các ý kiến đúng, ý kiến hay

b, Hướng dẫn từng HS sửa lỗi

- HS làm việc cá nhân : + Đọc lời nhận xét của thầy cô
  - + Đọc những chỗ thầy cô chỉ lỗi trong bài .
  - + Ghi lại những lỗi mình đã mắc theo từng loại và sửa lỗi trong VBT .
  - + Đổi bài làm cho bạn bên cạnh để soát lỗi còn sót .
- 1 số HS nêu lỗi trong bài làm của mình kết quả sửa lỗi
- GV theo dõi kiểm tra HS làm việc .

### **HD4. Hướng dẫn học tập những đoạn thư lá thư hay**

- GV đọc những đoạn thư, lá thư hay của một số HS trong lớp
- HS trao đổi, thảo luận dưới sự hướng dẫn của GV để tìm ra cái hay, cái đáng học tập trong bài làm của bạn

### **3. HD ứng dụng 5'**

- GV nhận xét tiết học, biểu dương những HS viết thư đạt điểm cao và HS đã tham gia chữa bài tốt trong giờ học .
- Dặn HS về nhà có thể tự viết lại bức thư cho hay hơn theo h/d chữa bài trên lớp và học tập bài hay của bạn. Yêu cầu những HS viết chưa đạt về nhà viết lại .

---

## Tiết 3: **Địa lí** **TÂY NGUYÊN**

### **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nêu được một số đặc điểm tiêu biểu về địa hình , khí hậu của Tây Nguyên :
- + Các cao nguyên xếp tầng cao thấp khác nhau Kon Tum , Đắc Lắc, Lâm Viên , Di Linh
- + Khí hậu có 2 mùa rõ rệt : mùa mưa, mùa khô
- Chỉ được các cao nguyên ở Tây Nguyên trên bản đồ tự nhiên VN : Kon Tum, Plây-cu, Đắc Lắc , Lâm Viên, Di Linh
- Giáo dục hs yêu đất nước Việt Nam. GD ý thức bảo vệ môi trường, khai thác tài nguyên thiên nhiên .*GDQP: Tinh thần đoàn kết, đồng cam cộng khổ của các dân tộc Tây Nguyên cùng với bộ đội trong kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ.*
- Góp phần phát triển năng lực: giao tiếp và hợp tác, năng lực khám phá Địa Lí Việt Nam.

### **II. CHUẨN BỊ**

- Bản đồ địa lí tự nhiên Việt Nam
- Tranh ảnh về cao nguyên ở Tây Nguyên.

### **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC.**

#### **1. Khởi động 5':**

- Nêu đặc điểm của vùng trung du Bắc Bộ?
- Kể tên một số hoạt động sản xuất của người dân ở trung du Bắc Bộ?
- GV nhận xét

**2. Bài mới 25'** 2.1. Giới thiệu bài:

2.2 Nội dung:

**Hoạt động 1: Tây Nguyên - xứ sở của các cao nguyên xếp tầng**

a, Làm việc cả lớp.

- Gv đưa ra bản đồ tự nhiên Việt Nam, chỉ vị trí của Tây Nguyên và giải thích: Tây Nguyên là vùng đất cao rộng lớn gồm các cao nguyên xếp tầng cao thấp khác nhau
- YC hs chỉ vị trí các cao nguyên trên lược đồ hình 1, đọc tên theo hướng từ Bắc xuống Nam.

- Dựa vào bảng số liệu ở mục 1, xếp các cao nguyên theo thứ tự từ thấp đến cao?

*GV chốt ý: Tây nguyên là xứ sở của các cao nguyên xếp tầng cao thấp khác nhau.*

b. Làm việc theo nhóm.

- + Bước 1: Tìm hiểu về các cao nguyên:  
GV chia lớp làm 4 nhóm yêu cầu hs quan sát các tranh ảnh trong SGK và thảo luận

Nhóm 1: Cao nguyên Đắc Lắc.

Nhóm 2: Cao nguyên Kom Tum.

Nhóm 3: Cao nguyên Di Linh.

Nhóm 4: Cao nguyên Lâm Viên.

- + Bước 2: Trình bày kết quả.

- + Bước 3: Gv sửa chữa, bổ sung, hoàn thiện  
*GDQP: Tinh thần đoàn kết, đồng cam cộng khổ của các dân tộc Tây Nguyên cùng với bộ đội trong kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ.*

- HS theo dõi

- HS chỉ vị trí của Tây Nguyên trên bản đồ Tự nhiên VN

- HS chỉ vị trí cao nguyên, đọc tên các cao nguyên trên bản đồ địa lí tự nhiên VN.

- HS nêu: Kon Tum, Plây-cu, Đắc Lắc, Lâm Viên, Di Linh

- HS làm việc theo 4 nhóm (Dựa vào tranh ảnh, tài liệu...).

- N1: Cao nguyên Đắc Lắc là cao nguyên thấp nhất trong cao nguyên, bề mặt khá bằng phẳng, nhiều sông suối, đồng cỏ. Đây là nơi đất đai phì nhiêu, đông dân nhất Tây Nguyên

- ( TT các nhóm khác)

- Đại diện nhóm trình bày kết quả, nhóm khác nhận xét.

**Hoạt động 2: Tây Nguyên có hai mùa rõ rệt: mùa mưa và mùa khô**

*Làm việc cá nhân.*

Bước 1:

- Yêu cầu hs đọc mục 2, trả lời câu hỏi:
- + Ở Buôn Ma Thuột mùa mưa vào những tháng nào? Mùa khô vào những tháng nào?
- + Khí hậu ở Tây Nguyên có mấy mùa? Là những mùa nào?

Bước 2: Trình bày kết quả.

- Nêu đặc điểm mùa mưa và mùa khô ở Tây nguyên?
- Gv sửa chữa...hoàn thiện.

- HS đọc mục 2, suy nghĩ trả lời câu hỏi.

- 1 số hs trả lời câu hỏi.

- HS trả lời

GV chốt ý: ở Tây Nguyên có 2 mùa rõ rệt: Mùa mưa và mùa khô  
GD ý thức bảo vệ môi trường

- HS đọc phần tóm tắt (SGK)

### 3. Hoạt động ứng dụng 5'

- Nêu điểm tiêu biểu về vị trí, địa hình, khí hậu của Tây Nguyên?
- Nhận xét giờ học.
- Về nhà học bài và chuẩn bị bài sau: Một số dân tộc ở Tây Nguyên.

### Tiết 4: Thể dục ( GVC)

#### Buổi chiều:

Tiết 1: Tin học ( GVC)

Tiết 2: Tiếng Anh ( GVC)

Tiết 3: Toán \*

### ÔN TẬP VỀ SỐ TỰ NHIÊN. GIẢI TOÁN

**I - Mục tiêu-** củng cố lại cách đọc, viết, so sánh số tự nhiên. Giải toán

- Rèn kĩ năng đọc, viết so sánh số tự nhiên; kĩ năng giải toán dạng tìm số trung bình cộng.

- Hs có ý thức học tập, yêu thích môn học.

#### **II - Đồ dùng dạy học :**

Bảng phụ BT3,4; bảng con BT2

#### **III - Các hoạt động dạy - học.**

#### **Hoạt động 1: Ôn kiến thức đã học**

+ Nêu lại cách đọc, viết, cách so sánh các số TN?

+ Nêu lại cách tìm TBC của nhiều số?

Một dãy số cách đều có số lượng số trong dãy là lẻ thì TBC là số đứng ở đâu?

GV chốt : + Cách đọc số có nhiều chữ số chia lớp-đọc từ trái sang phải- các hàng trong lớp đọc như số có 3 chữ số.

+ Cách tìm số trung bình cộng của nhiều số ta tính tổng các số đó rồi chia tổng đó cho số các số hạng.

+ Một dãy số cách đều có số lượng số trong dãy là lẻ thì TBC là số ở chính giữa

- HS trao đổi trong nhóm đôi - 1 số nhóm hỏi đáp trước lớp
- Nhận xét

#### **Hoạt động 2: Thực hành**

**Bài 1:** Đọc các số sau:

3567; 56 789; 650 000; 3 500 000;  
500 000 000

\* Nêu giá trị của chữ số 5 trong mỗi số trên?

- Chữ số 5 trong các số trên thuộc hàng

- Nêu lại cách đọc số
- Đọc trong nhóm đôi
- 1 số em đọc trước lớp

nào, lớp nào?

*Củng cố cách đọc số có nhiều chữ số: chia lớp-đọc từ trái sang phải- các hàng trong lớp đọc như số có 3 chữ số*

**Bài 2:**

Viết số sau: (GV đọc cho HS viết )

- Sáu trăm bảy mươi nghìn, chín trăm linh năm

- Ba triệu, năm trăm nghìn, bốn trăm ba mươi hai

- Hai trăm triệu, chín trăm tám mươi lăm nghìn

→ củng cố lại cách viết số: Xác định lớp; viết c/số trong từng lớp từ lớp lớn đến lớp nhỏ( như số có 3 chữ số) ; lớp nào thiếu viết các chữ số 0 vào cho đủ lớp.

**Bài 3:** a/ Điền dấu <, >, = vào chỗ chấm:

9 799 .... 78 458    679 005....697 005

790 231 ... 790 099

\*  $\overline{235ab6} \dots \overline{236ab6}$

- Nhắc lại cách so sánh số tự nhiên?

*Củng cố lại cách so sánh các số tự nhiên*

- H/d chữa cụ thể phần cuối: 2 số đều có 6 c/số; nhưng ở hàng trăm có  $5 < 6$ ; vậy

$\overline{235ab6} < \overline{236ab6}$

**Bài 4:** Nhà bác Tám có 3 thửa ruộng, thửa thứ nhất thu hoạch được 456kg thóc, thửa thứ hai thu hoạch được 471kg thóc, thửa thứ ba thu hoạch được bằng  $\frac{1}{3}$  tổng số thóc ở hai thửa đầu. Hỏi trung bình mỗi thửa thu hoạch được bao nhiêu kg thóc ?

- H/d tóm tắt và phân tích đề

- Nêu dạng toán ?

- Để tìm được trung bình mỗi thửa ruộng thu hoạch bao nhiêu kg thóc phải biết những yếu tố nào?

- H/d chữa bài :

- HS nêu cách viết số

- Viết trong bảng con; 1 HS viết trên bảng lớp

- Đọc lại số vừa viết

- KKHS hỏi đáp về cấu tạo số vừa viết

- Nhận xét

Hs tự làm trong bảng con; 1 HS làm trên bảng lớp + giải thích cách làm

- Nhận xét

- HS đọc và nêu tóm tắt

- Nêu lại cách tìm TB số thóc mỗi thửa

- Nêu kế hoạch bài giải

B1: Tìm tổng số thóc của 2 thửa ruộng

B2: Tìm số thóc ở thửa ruộng thứ 3

B3: Tìm số thóc thửa ruộng thứ 3

- HS trình bày bài giải vào trong vở

- 1 HS chữa bài trên bảng

Bài giải

Hai thửa ruộng đầu có tổng số thóc là:

$$456 + 471 = 927 \text{ ( kg )}$$

Thửa ruộng thứ ba thu hoạch được là:

$$927 : 3 = 309 \text{ ( kg )}$$

Trung bình mỗi thửa ruộng thu hoạch được số kg là:

$$( 456 + 471 + 309 ) : 3 = 412 \text{ ( kg )}$$

Đ/s: 412 kg

|                                                                                                                                                                                                                                |                                                                 |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|
| <p><b>3. Củng cố , dặn dò :</b></p> <p>+ Nêu lại nội dung kiến thức đã được ôn luyện qua tiết học?</p> <p>- GV nhận xét giờ học. Dặn HS về rèn thêm cách đọc viết số để chuẩn bị cho nội dung sắp tới: Phép cộng, phép trừ</p> | <p>- Kiểm tra lại kết quả bài toán</p> <p>- 1 số em nêu lại</p> |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|

Thứ 6 ngày 14 tháng 10 năm 2022

Tiết 1: **Toán**

**PHÉP TRỪ**

**I.Mục tiêu:**

- Biết đặt tính và biết thực hiện phép trừ các số có đến 6 chữ số không nhớ hoặc có nhớ không quá 3 lượt và không liên tiếp.
- Rèn kĩ năng làm tính trừ cho học sinh
- Giáo dục cho học sinh tính cẩn thận ,tự giác, ham học toán, Vận dụng vào trong cuộc sống.

**II.Đồ dùng :**

- Bảng phụ vẽ sơ đồ bài 3.

**III. Các hoạt động dạy học**

**A. Kiểm tra bài cũ:**

- Gọi 2 HS lên bảng thực hiện phép cộng:  $4685 + 2347$  ;  $2321 + 13467$ .
- Nhận xét, đánh giá.

**B. Bài mới:**

1. Giới thiệu bài:

2. Nội dung:

**HD 1: HD cách thực hiện phép trừ:**

|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                    |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <p>VD 1: GV viết phép trừ:</p> <p><math>865\ 279 - 450\ 237 = ?</math></p> <p>- Gọi hs đọc phép tính.</p> <p>- Nêu tên gọi các thành phần của phép trừ.</p> <p>- Để thực hiện được phép tính cần làm gì?</p> <p>- Nêu cách đặt tính. Cách tính.</p> <p>- Yêu cầu hs đặt tính và làm vào bảng con, 1 hs làm bảng lớp.</p> <p>- Gọi hs nhận xét và chốt cách đặt tính, cách tính?</p> <p><i>Chốt: Đặt tính sao cho các hàng thẳng cột với nhau, dấu trừ giữa hai số, dấu gạch ngang thay cho dấu bằng; Thực hiện tính trừ từ phải sang trái.</i></p> <p>Ví dụ b: Thực hiện tương tự như a</p> | <p>- 1 hs đọc</p> <p>- HS nêu tên gọi các thành phần của phép tính</p> <p>- Đặt tính</p> <p>- 1 -2 hs nêu</p> <p>- HS làm cá nhân vào bảng</p> <p>- HS nhận xét.</p> <p>- HS thực hiện cá nhân</p> <p>- HS nêu</p> |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|



- Yêu cầu hs nhắc lại cách đặt tính và làm tính trừ?

- So sánh phép trừ trong hai ví dụ.

*Chốt cách thực hiện phép trừ hai số có nhiều chữ số: Đặt tính thẳng hàng; trừ từ phải sang trái.*

## HD 2 . Luyện tập

### Bài 1:

- Gọi hs đọc yêu cầu.
- Bài yêu cầu gì?
- GV đọc từng phép tính, yêu cầu hs làm.
- Gọi hs chữa bài.

- So sánh các phép tính ở phần a và b

*Chốt: Đặt tính sao cho các hàng thẳng cột; tính từ phải sang trái.*

### Bài 2: (dòng 1)

- GV yêu cầu hs làm bài vào vở.
- Gọi hs chữa bài, nhận xét.
- HS đã hoàn thành dòng 1 làm thêm dòng 2 vào nháp.

*Chốt: Cách thực hiện phép tính trừ.*

### Bài 3:

- Gọi hs đọc bài toán.
- Cho hs hỏi đáp theo nhóm 2 yêu cầu của bài toán.
- Yêu cầu hs quan sát sơ đồ tóm tắt và làm bài.

- Chấm, chữa bài

- Gọi hs nhận xét chữa bài.

*Chốt: Cách giải bài toán bằng phép tính trừ.*

- Sau khi làm xong bài 3 còn thời gian hoàn thành BT 4 vào nháp.

- Nhận xét chữa bài cho hs

## 3. Củng cố, dặn dò:

- Gọi hs nêu cách đặt tính và thực hiện tính trừ.
- Nhận xét giờ học.
- Nhắc hs ôn lại bài và chuẩn bị bài sau: *Luyện tập*

- 1 hs đọc yêu cầu.

- HS làm bài vào bảng con, 1 hs làm bảng lớp.

- HS nêu: a - trừ không nhớ; b - trừ có nhớ

- HS làm bài cá nhân vào vở, 1 HS làm bảng; nhận xét.

- HS tự làm bài.

- 1 HS đọc bài toán

- HS thực hiện theo cặp

- HS làm bài vào vở

- 1 hs chữa bài.

- HS làm bài.

## Tiết 2: Luyện từ và câu

### MỞ RỘNG VỐN TỪ: TRUNG THỰC - TỰ TRỌNG

#### I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Củng cố và mở rộng cho HS về vốn từ ngữ thuộc chủ điểm: Trung thực - tự trọng.

-Biết thêm được nghĩa một số từ ngữ về chủ điểm Trung thực - Tự trọng ( BT1,BT2); bước đầu biết xếp các từ Hán Việt có tiếng " trung" theo hai nhóm nghĩa ( BT3) và đặt câu được với một từ trong nhóm( BT4).

- Giáo dục HS ý thức đề cao lòng tự trọng, trung thực trong cuộc sống.

- Góp phần phát triển năng lực: giao tiếp và hợp tác,năng lực sử dụng ngôn ngữ.

## II. CHUẨN BỊ

-Bảng con; Bảng phụ- bài tập 2.

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

### 1. Khởi động 5'

+ Thế nào là danh từ chung, danh từ riêng?

+ Lấy ví dụ 3 danh từ chung, 3 danh từ riêng

### 2. Bài mới 25' :

1) Giới thiệu bài

2) Luyện tập:

**Bài 1:** Chọn từ thích hợp vào chỗ trống trong đoạn văn

- Giúp HS hiểu nghĩa từ

- Y/c HS làm việc cá nhân

Gv chốt lời giải đúng: *Các từ cần điền là: tự trọng, tự kiêu, tự ti, tự tin, tự ái, tự hào.*

**Bài 2:** Chọn từ tương ứng với nghĩa (bảng phụ)

- T/c hoạt động nhóm

- Gv chốt lời giải đúng: (*treo bảng phụ*):

*Thứ tự các từ : Trung thành, trung kiên, trung nghĩa, trung hậu, trung thực.*

**Bài 3:** Xếp các từ theo nhóm dựa vào nghĩa của tiếng **trung**

- Gv giúp hs hiểu nghĩa từ: trung bình, trung thu, trung tâm.

Gv chốt lời giải đúng:

*a, trung thu, trung bình, trung tâm.*

*b, trung thành, trung nghĩa, trung thực, trung hậu, trung kiên.*

**Bài 4:** Đặt câu với 1 từ trong BT3

-Yêu cầu HS tự đặt câu

- Khuyến khích HS đặt được câu có nhiều từ hoặc đặt được nhiều câu

- Nhận xét tuyên dương những HS đặt câu hay .

*Củng cố cho HS kỹ năng đặt câu*

### 3. Hoạt động ứng dụng 5'

+ Nêu lại một số từ thuộc chủ điểm : trung thực - tự trọng ?

+ Vì sao trung thực và tự trọng là phẩm chất đáng quý của con người?

- 1 HS nêu

- HS viết trong bảng con

- 1 HS nêu yêu cầu.

- HS đọc thầm đoạn văn.

- HS nêu ý hiểu về nghĩa từ (dựa vào bài trước)

- làm vào VBT

- 1 HS nêu đáp án, HS khác n/x

- 1 HS đọc lại bài đã điền hoàn chỉnh .

- 1 HS đọc bài và nêu y/c

- Trao đổi nhóm 4 - nêu đáp án

- Nhận xét và bổ sung ý kiến

- Nêu y/c

- Thảo luận nhóm đôi ( viết trong VBT)

- 1 nhóm báo cáo; nhóm khác bổ sung

-2 HS lên bảng đặt câu , ở lớp đặt câu vào vở

- Nhiều HS đọc câu mình đặt

- Nhận xét và đánh giá

- GV liên hệ và giáo dục HS

- Nhận xét tiết học. Dặn HS về học bài, ghi nhớ các từ ngữ thuộc chủ điểm để vận dụng viết câu, viết văn và chuẩn bị bài sau: *Cách viết tên người, tên địa lí Việt Nam.*

### Tiết 3: Tập làm văn

## LUYỆN TẬP XÂY DỰNG ĐOẠN VĂN KỂ CHUYỆN

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Dựa vào 6 tranh minh họa truyện Ba lưỡi rìu và những lời dẫn chuyện dưới tranh để kể lại được cốt truyện Ba lưỡi rìu( BT1).
- Biết phát triển ý nêu dưới 2,3 tranh để tạo thành 2,3 đoạn văn kể chuyện( BT2).
- Giáo dục HS tính thật thà trung thực
- Góp phần phát triển năng lực tự học, giao tiếp và hợp tác, năng lực ngôn ngữ.

### II. CHUẨN BỊ

Bảng lớp kẻ sẵn các cột BT2

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

#### 1. Khởi động 5’:

+ Nêu lại những hiểu biết về đoạn văn trong bài văn kể chuyện.

- 2 HS nêu

#### 2. Bài mới 25’

##### 1. Giới thiệu bài

##### 2. Hướng dẫn HS làm bài tập:

#### Bài 1:

- Yêu cầu hs đọc đề bài.
- Yêu cầu hs quan sát các tranh minh họa và đọc lời dẫn dưới tranh.
- Câu chuyện có những nhân vật nào?
- Câu chuyện kể lại chuyện gì?

- Truyện có ý nghĩa gì?

- Gọi hs đọc lại lời gợi ý dưới mỗi tranh.
- Yêu cầu hs dựa vào tranh minh họa kể lại cốt truyện *Ba lưỡi rìu*.
- GV theo dõi, sửa chữa cho hs; nhận xét tuyên dương hs kể tốt, có sáng tạo.

#### Bài 2:

- Gọi hs đọc yêu cầu.
- GV hướng dẫn hs làm bài.
- GV làm mẫu tranh 1
- Yêu cầu hs quan sát tranh và TLCH

- 1 HS đọc thành tiếng.

- 2 -> 3 hs đọc thành tiếng

- Chàng tiểu phu và cụ già ( ông tiên)  
- Chàng tiểu phu đi đốn củi và được tiên ông thử thách tính thật thà, trung thực qua việc mất rìu.  
- Khuyến chúng ta trung thực thật thà trong cuộc sống sẽ được hưởng hạnh phúc.

- 1 -> 2 hs đọc.

- 3 -> 5 hs kể lại cốt truyện.

- 2 HS nối tiếp đọc yêu cầu.

- HS lắng nghe.

- HS theo dõi

|                                                                               |                                                                                                  |
|-------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------|
| + Anh chàng tiều phu làm gì?                                                  | - HS quan sát tranh.                                                                             |
| + Khi đó chàng trai nói gì?                                                   | + Chàng tiều phu đang đốn củi thì chẳng may lưỡi rìu văng xuống sông.                            |
| + Hình dáng của chàng tiều phu như thế nào?                                   | + Chàng nói: “ Cả gia tài nhà ta chỉ có lưỡi rìu này. Nay mất rìu không biết làm gì để sống đây” |
| + Lưỡi rìu của chàng trai như thế nào?                                        | + Chàng trai nghèo ở trần, đóng khố, người nhễ nhại mồ hôi, đầu quấn một chiếc khăn màu nâu.     |
| - Gọi hs xây dựng đoạn 1 của truyện dựa vào câu hỏi.                          | + Lưỡi rìu sắt của chàng bóng loáng.                                                             |
| - Gọi hs nhận xét.                                                            | - Nhận xét lời kể của bạn.                                                                       |
| - Yêu cầu hs thực hiện tương tự với 5 tranh còn lại.                          | - HS thực hiện theo nhóm                                                                         |
| - GV chia lớp thành 5 nhóm, phát PHT yêu cầu hs hoàn thành                    | - Đại diện các nhóm trình bày                                                                    |
| - GV gọi hs lần lượt trình bày kết quả của nhóm mình                          | - HS đọc lại, đối chiếu kết quả làm bài của mình bổ sung.                                        |
| - GV treo bảng phụ ghi đáp án.                                                |                                                                                                  |
| - GV tổ chức cho HS kể chuyện theo cặp, phát triển ý xây dựng từng đoạn văn . |                                                                                                  |
| - Đại diện các nhóm thi nhau kể từng đoạn .                                   |                                                                                                  |
| - Nêu ý nghĩa của truyện?                                                     |                                                                                                  |

### 3. Hoạt động ứng dụng 5'

- Qua câu chuyện ở bài học, em học tập được gì ở chàng tiều phu?
- liên hệ giáo dục HS

#### Tiết 4: Khoa học

### PHÒNG MỘT SỐ BỆNH DO THIẾU CHẤT DINH DƯỠNG

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nêu cách phòng chống một số bệnh do ăn thiếu chất dinh dưỡng.
- Thường xuyên theo dõi cân nặng của em bé. Cung cấp đủ chất dinh dưỡng và năng lượng.
- Đưa trẻ đi khám để chữa trị kịp thời.
- Góp phần phát triển năng lực: Năng lực giao tiếp, năng lực tìm tòi khám phá khoa học.

#### II. CHUẨN BỊ:

- Các hình minh họa trang 26, 27 / SGK (phóng to nếu có điều kiện).
- Phiếu học tập cá nhân.
- Quần, áo, mũ, các dụng cụ y tế (nếu có) để HS đóng vai bác sĩ.
- HS chuẩn bị tranh, ảnh về các bệnh do ăn thiếu chất dinh dưỡng.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC****A. Kiểm tra**

- + Hãy nêu các cách để bảo quản thức ăn .
- + Trước khi bảo quản và sử dụng thức ăn cần lưu ý những điều gì ?
- GV nhận xét câu trả lời của HS .

**B. Dạy bài mới.****1. Giới thiệu bài****2. Nội dung:****Hoạt động 1: Nhận dạng một số bệnh do thiếu chất dinh dưỡng .**

Bước 1 : Làm việc theo nhóm

Yêu cầu các nhóm quan sát các hình 1, 2 trang 26 SGK , nhận xét, mô tả các dấu hiệu của bệnh còi xương , suy dinh dưỡng và bệnh bướu cổ .

- Nêu những nguyên nhân dẫn đến các bệnh trên .

Bước 2 : Làm việc cả lớp .

GV yêu cầu đại diện các nhóm lên trình bày, các nhóm khác bổ sung để rút ra kết luận :

-Em bé ở hình 1 bị bệnh suy dinh dưỡng, còi xương. Cơ thể rất gầy và yếu, chỉ có da bọc xương. Đó là dấu hiệu của bệnh suy dinh dưỡng suy kiệt. Nguyên nhân là do em thiếu chất bột đường, hoặc do bị các bệnh như: ỉa chảy, thương hàn, kiết lị, ... làm thiếu năng lượng cung cấp cho cơ thể.

-Cô ở hình 2 bị mắc bệnh bướu cổ. Cô bị u tuyến giáp ở mặt trước cổ, nên hình thành bướu cổ. Nguyên nhân là do ăn thiếu i-ốt.

**Hoạt động 2: Nguyên nhân và cách phòng chống bệnh do ăn thiếu chất dinh dưỡng**

+ Ngoài các bệnh còi xương, suy dinh dưỡng, bướu cổ các em còn biết bệnh nào do thiếu dinh dưỡng

+ Nêu cách phát hiện và đề phòng các bệnh do thiếu dinh dưỡng

GV hướng dẫn HS rút ra kết luận: Con người cần được cung cấp đủ chất dinh dưỡng và năng lượng để đảm bảo phát triển bình thường và phòng chống bệnh tật.

**Hoạt động 3: Trò chơi: Em tập làm bác sĩ.**

Bước 1 : Tổ chức

GV chia lớp thành hai đội.

-HS trả lời.

+Hình 1: Bị suy dinh dưỡng. Cơ thể em bé rất gầy, chân tay rất nhỏ.

+Hình 2: Bị bệnh bướu cổ, cổ bị lồi to.

1. Nhận dạng một số bệnh do thiếu chất dinh dưỡng.

- Còi xương, suy dinh dưỡng và bệnh bướu cổ.

- Trẻ em nếu không được ăn đủ lượng và đủ chất, đặc biệt thiếu chất đạm sẽ bị suy dinh dưỡng. Nếu thiếu vi-ta-min D sẽ bị còi xương . Nếu thiếu i-ốt cơ thể phát triển chậm, kém thông minh, dễ bị bướu cổ .

- HS trả lời

- HS chơi

Mỗi đội cử ra một đội trưởng, rút thăm xem đội nào nói trước .

Bước 2 : Cách chơi và luật chơi .

- GV phổ biến cách chơi và luật chơi.

- Cho HS chơi thử, hai đội chơi thật .

Kết thúc trò chơi, GV tuyên dương đội thắng cuộc

### 3. HD ứng dụng 5'

+Vì sao trẻ nhỏ lúc 3 tuổi thường bị suy dinh dưỡng ?

+Làm thế nào để biết trẻ có bị suy dinh dưỡng hay không ?

-Nhận xét tiết học.

-Dặn HS về nhà luôn nhắc nhở các em bé phải ăn đủ chất, phòng và chống các bệnh do ăn thiếu chất dinh dưỡng. Chuẩn bị bài sau

**Buổi chiều:**

Tiết 1: **Tiếng Việt\***

## LUYỆN TẬP VĂN KỂ CHUYỆN

### I- Mục tiêu:

- Trên cơ sở dàn ý đã lập câu chuyện đã được nghe hoặc được đọc về một người có tấm lòng nhân hậu, HS viết thành một bài văn hoàn chỉnh.

- Biết rút kinh nghiệm về làm văn kể chuyện; ( đúng ý, bố cục rõ ràng, dùng từ, đặt câu và viết đúng chính tả,...) ; tự sửa được các lỗi đã mắc trong bài viết theo sự hd của GV. Biết tham gia sửa lỗi chung và tự sửa lỗi trong bài viết của mình.

- Rèn cách viết câu văn đúng, hay.

- GD học sinh làm theo tấm lòng nhân hậu của nhân vật trong truyện

### II- Đồ dùng:

- Bảng phụ ghi trước một số lỗi điển hình về chính tả, dùng từ, đặt câu, ý, cần chữa chung trước lớp.

### III- Hoạt động dạy học

#### **A.Kiểm tra**

-Thế nào là kể chuyện?

-Cốt truyện thường gồm mấy phần?

- Kể tên các câu chuyện em đã được nghe hoặc được đọc về một người có tấm lòng nhân hậu

#### **B.Nội dung:**

**Đề bài:** Kể lại một câu chuyện em đã được nghe hoặc được đọc về một người có tấm lòng nhân hậu.

#### **Hoạt động1: Tìm hiểu đề**

- Đề bài văn thuộc thể loại nào?

- Câu chuyện em kể có nội dung gì?

- Câu chuyện đó em kể dựa vào đâu?

GV chốt yêu cầu của đề bài và nêu thêm: Em kể câu chuyện đã được đọc, được nghe về một người có tấm lòng nhân hậu theo lời kể của em vì vậy em cần nhớ lại theo đúng cốt truyện để kể không cần kể nguyên si câu chuyện đã có sẵn, lời dẫn chuyện có thể kể theo lời dẫn chuyện của em, lời nói của nhân vật

-HS nêu..

dùng lời kể trực tiếp khi muốn nói rõ tính cách của nhân vật, các lời nói không khắc họa rõ nét tính cách của nhân vật nên dùng lời dẫn gián tiếp.

**Hoạt động 2: Viết bài**

- Yêu cầu HS dựa vào dàn bài chi tiết của giờ trước để viết bài.

- Yêu cầu HS viết bài vào vở
- Gọi HS đọc bài làm của mình.
- Nhận xét.

**Hoạt động 3: Chấm bài, nhận xét**

- GV nhận xét chung.

a) Ưu điểm

+ HS hiểu đề, viết đúng yêu cầu của đề

- Nhiều bài viết hay, có sáng tạo, bài viết hấp dẫn, có sự liên kết giữa các phần. Nhiều em viết tốt em
- Một số bài trình bày sạch, đẹp

b) Nhược điểm :

c) Học tập những đoạn văn, bài văn hay.

- GV đọc cho HS nghe một số bài viết tốt của các bạn trong lớp- Gv chữa bài cho một số HS.
- Gv cùng HS nhận xét, sửa chữa : Câu mở đoạn, câu kết đoạn, cách dùng từ, đặt câu, cách sử dụng các biện pháp nghệ thuật..
- Khen những HS viết văn có sáng tạo biết vận dụng những điều đã học vào viết văn.

**VD:** “Ở hiền thì được gặp hiền

Người ngay thì được Phật tiên độ trì”.

Đó là hình ảnh cô bé tốt bụng trong câu chuyện cổ tích nước ngoài em đã được học. Trên truyện thật dễ thương: Miệng nói ra hoa ra ngọc. Chuyện kể rằng: Ngày xưa, có một cô gái hiền lành tốt bụng. Cha mẹ cô đều mất sớm nên cô phải đi ở cho hai mẹ con nhà giàu nọ. Mẹ con chủ nhà thật là độc ác, chua ngoa. Họ chủi mắng cô gái đi ở tồi tệ, mặc dù cô chăm chỉ làm việc, thật thà, chất phác... Một hôm, ra bờ suối để múc nước gánh về, cô gái gặp một cụ già rách rưới xin ngụm nước. Cô thấy thương cụ quá nên vội rửa sạch thùng rồi chạy ra ngoài xa mức nước trong, hai tay dâng thùng nước cho bà cụ uống.

Uống xong, cụ già bảo:

- Con tốt bụng lắm. Con thật đáng khen. Ta ban phép lành cho con đây. Từ nay con mở miệng nói thì ra hoa, ra ngọc. Cô gái cúi đầu cảm ơn bà cụ, lúc nhìn lên thì bà cụ đã biến mất. Cô gái vội gánh nước trở về. ....

Qua câu chuyện trên em mới thấm thía một điều: “Ở hiền thì gặp lành, ở ác thì gặp dữ”. Tấm lòng nhân hậu sẽ giúp cho người có có được hạnh phúc.

**C. Củng cố, dặn dò:**

- GV hệ thống các nội dung cần nhớ trong bài
- Dặn HS xem lại câu chuyện đã viết, chuẩn bị cho tiết học sau

- HS viết bài vào vở

- HS lắng nghe

**KHỞI NGHĨA HAI BÀ TRUNG ( NĂM 40)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Kể ngắn gọn cuộc khởi nghĩa của Hai Bà Trưng ( chú ý nguyên nhân khởi nghĩa, người lãnh đạo, ý nghĩa):
  - + Nguyên nhân khởi nghĩa: Do căm thù quân xâm lược, Thi Sách bị Tô Định giết hại ( trả nợ nước, thù nhà)
  - + Diễn biến: Mùa xuân năm 40 tại cửa sông Hát, Hai Bà Trưng phát cờ khởi nghĩa ... Nghĩa quân làm chủ Mê Linh, chiếm Cổ Loa rồi tấn công Luy Lâu, trung tâm của chính quyền đô hộ.
  - + Ý nghĩa: Đây là cuộc khởi nghĩa đầu tiên thắng lợi sau hơn 200 năm nước ta bị các triều đại phong kiến phương Bắc đô hộ ; thể hiện tinh thần yêu nước của nhân dân ta.
- Sử dụng lược đồ để kể lại nét chính về diễn biến cuộc khởi nghĩa.
- GD HS tự hào về truyền thống đánh giặc của cha ông.
- Góp phần hình thành năng lực giao tiếp và hợp tác. Phẩm chất yêu nước.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV+ HS: Tranh, lược đồ trong SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:****1. Khởi động 5’:**

- Bọn phong kiến phương Bắc đã thi hành các chính sách bóc lột dân ta như thế nào ?
- Kể tên 1 số cuộc k/ n chống ách đô hộ của phong kiến phương Bắc của nhân dân ta?
- Nhận xét

**2. Bài mới 25’****2.1. Giới thiệu bài:****2.2 Nội dung:****Hoạt động 1: Nguyên nhân của cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng.**

- |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                       |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|
| <ul style="list-style-type: none"> <li>- YC hs đọc phần 1 SGK</li> <li>- Gv giải thích các khái niệm: Quận Giao Chỉ, Thái thú</li> <li>- Thời Hán đô hộ nước ta , vùng Bắc Bộ và Bắc trung bộ chúng đặt là quận Giao Chỉ , quan cai trị một quận là quan Thái thú .</li> <li>- YC hs thảo luận để tìm nguyên nhân của cuộc KN Hai Bà Trưng.</li> <li>- GV nhận xét bổ sung và kết luận</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 HS đọc.</li> <li>- HS theo dõi.</li> </ul> |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|
- Oán hận ách đô hộ của nhà Hán, Hai Bà Trưng đã phát cờ khởi nghĩa. Việc Tô Định giết chết chồng bà càng làm tăng thêm quyết tâm đánh giặc .*

**Hoạt động 2: Diễn biến cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng**

- |                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                            |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gv treo lược đồ khu vực chính nỗ ra khỏi nghĩa Hai Bà Trưng</li> <li>- HS đọc sgk và xem lược đồ để tường thuật</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thảo luận theo nhóm 2</li> <li>- 1 số nhóm báo cáo kết quả.</li> <li>- HS quan sát lược đồ và tường</li> </ul> |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|



lại diễn biến cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng.

- Cho hs trình bày trước lớp
- Khen ngợi hs trình bày tốt

*Chốt: Cuộc KN Hai Bà Trưng nổ ra vào mùa xuân năm 40, trên cửa sông Hát Môn, tỉnh Hà Tây ngày nay. Từ đây đoàn quân tiến đến Mê Linh, nghĩa quân tiến xuống đánh chiếm Cổ Loa rồi tấn công Luy Lâu, trung tâm của chính quyền đô hộ. Bị đòn bất ngờ, quân Hán thua chạy tán loạn.*

### Hoạt động 3: Ý nghĩa cuộc khởi nghĩa

- YC hs đọc SGK và TLCH
- Cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng đạt kết quả như thế nào?
- Cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng thắng lợi có ý nghĩa gì?

- Sự thắng lợi của khởi nghĩa Hai Bà Trưng nói lên điều gì về tinh thần yêu nước của nhân dân ta?

+ GD các em học tốt xây dựng đất nước quê hương ngày càng giàu và đẹp

*Chốt: + Trong vòng chưa đầy 1 tháng, cuộc khởi nghĩa hoàn toàn thắng lợi. Quân Hán bỏ của, bỏ vũ khí chạy thoát thân, Tô Định phải cải trang thành dân thường trốn về nước*

*+ Sau hơn 2 thế kỉ bị nước ngoài đô hộ, đây là lần đầu tiên nhân dân ta giành được độc lập.*

thuật lại cuộc khởi nghĩa.

- 2 đến 3 hs trình bày trước lớp

- Học sinh trả lời trước lớp.
- Trong vòng không đầy một tháng cuộc khởi nghĩa hoàn toàn thắng lợi
- Sau hơn 2 thế kỉ bị phong kiến nước ngoài đô hộ, từ năm 179 TCN đến năm 40, lần đầu tiên nhân dân ta đã giành được độc lập.
- Nhân dân ta rất yêu nước và có truyền thống bất khuất chống giặc ngoại xâm.

### 3. Hoạt động ứng dụng 5'

- Gọi hs nêu ý nghĩa của cuộc khởi nghĩa?
- GV nhận xét giờ học
- Nhắc hs ôn lại bài và chuẩn bị bài sau: *Chiến thắng Bạch Đằng do Ngô Quyền lãnh đạo.*

### Tiết 3: Hoạt động tập thể SINH HOẠT LỚP

#### I. Yêu cầu cần đạt

- Kiểm điểm việc thực hiện nề nếp trong tuần.
- Phát huy những ưu điểm, khắc phục những mặt còn tồn tại.
- Đề ra phong hóng hoạt động tuần tới

#### II. Nội dung:

1. Lớp trưởng báo cáo tình hình hoạt động chung trong tuần.
2. GV nhận xét.

**a. Ưu điểm**

Phối hợp tốt với công ty Hon da Gia Lộc hướng dẫn HS thực hiện An toàn giao thông.

- Thi đua chào mừng Hội học hội giảng với tinh thần hăng say.
- Tham gia tốt việc mua tăm tre ủng hộ người KT.

Ban cán sự lớp hoạt động tích cực.

**b. Tồn tại :**

Chữ viết còn xấu

Đọc chậm, nhiều em chưa hoàn thành bài.

**3. Phương hướng hoạt động tuần tới**

Tiếp tục hưởng ứng Hội học hội giảng

Thi viết, giới thiệu sách cấp trường.

Tích cực hưởng ứng phong trào của Đội.

*Nhận xét đánh giá của người kiểm tra.*

Bài soạn đúng kế hoạch

  
Vũ Hưng Thanh